Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

閩 新 省 六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số 415
NĂM THỨ MƯỜI

17 FÉVRIER 1916
Ngày 15 tháng 1 Annam
Năm Bính-thìn.

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA

Một năm	4$00
Mỗi số : Giá là. . . .	0 04
Đổi nhản.	0$20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC

Một năm.	18 fr. 00

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO
Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

LỜI RAO CẦN KÍP

Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :
LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

MỤC LỤC

1 — ĐỒNG-BÀO XIN HÃY ĐỌC BÀI NẦY. B. Q.
2 — TỪ PHÚ THI CA.
3 — KIM CỔ BẤT ĐỒNG. PHAN-TRƯỜNG-MẠNH.
4 — HỘI TƯ-CẤP VIỄN-ĐÔNG.
5 — HẠ TÂN XUÂN. NG. B. H.
6 — CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC.
7 — QUYÊN TIỀN GIÚP KẺ BỊ LỤT.
8 — TÌNH THẾ LƯƠNG PHƯƠNG. NG.-CH.-SẮT.
9 — ĐÁM TÁNG LỚN.
10 — ... LÝ TẦM THẦN KỲ. LÊ-THẠCH-LÂN.
11 — BẢO SẢN YẾU LUẬN. NG.-CHÁNH-SẮT.
12 — LUẬN VIỆC SANH NHAI. P. HÒA.
13 — VI KHƠN NAN.
14 — THÔNG-BÁO (Đông-dương — Âu-Châu).
15 — MỘT VIỆC ÁM SÁT BAN ĐÊM.
16 — LUẬN VIỆC MỘ LÍNH SANG ĐẠI-PHÁP. TRẦN-NGỌC-XUÂN.
17 — SƯU XUẤT TÂN KỲ. TRẦN-VĂN-CHIM.
18 — TRÍCH CẨM TẠP BIÊN. L.-T.-LÂN.
19 — THƠ TÍN VÃNG LAI. NGUYỄN-BỬU-HẠP.

ĐỒNG-BÀO!

XIN HÃY ĐỌC BÀI NẦY

(Ce que nos compatriotes doivent lire)

Từ ngày quốc gia hữu sự, gây cuộc chiến tranh với Đức-tặc đến nay đã hơn một năm rưỡi rồi, dân xứ ta từ nam chí bắc đâu đó đều an lặng cứ lo nghiệp-nghệ mà sanh nhai, lại còn có nhiều trang dõng-cảm hiểm mặt anh-hùng, tình nguyện xin qua Mẫu-quốc đặng mà dương oai cùng Đức-tặc nơi chốn chiến-trường ngỏ hầu đền ơn cho nhà-nước đùm bọc dạy dỗ tự bấy lâu nay. Thế thì phải rồi, như vậy thì nhà nước mới rõ đặng tấm lòng trung thành của chúng ta, từ rày sấp sau cái tình tương thân tương ái của Pháp-việt hai nước lại càng khắn khít hơn nữa; đến chừng nhà nước đắc thắng khải huờn đây, có lẽ nào mà lại chẳng nghĩ đến sự công lao, tấm lòng dõng cảm và tất dạ trung thành của chúng ta mà cho chúng ta đặng chung hưởng một cuộc thái bình và một phần thưởng trọng hay sao?

Hiện bây giờ đây, các xứ Thuộc-địa của Đức-tặc, đã bị các nước đồng-minh lấy lấn hết rồi. Giao-châu, Úc-châu thì đã bị đồng-minh đoạt thâu toàn thổ; duy còn có một cõi Phi-châu là một xứ Thuộc-địa rất nên quan hệ trọng đại của Đức-tặc, mà nay đồng-minh cũng thâu thủ hết rồi, nó chỉ còn trọi trọi cô lập một mình, phần thì đồng-minh bao vây 4 phía, tình thế đã gần nguy, lấy lý mà nghĩ ra, trong thì binh-lính khí-giới lương-thảo một ngày một hao một mòn, còn ngoài thì tứ diện thọ địch, phần thì thuộc-địa đã mất hết rồi, không có binh cứu viện, thì còn có phương chi mà hy vọng đặng nữa, chớ như các nước Đồng-minh ta thì thuộc-địa đã nhiều, mà đâu đó đều an như bàn thạch, dân mạnh nước giàu, có lo chi là không toàn thắng.

Vậy thì đang lúc nầy đây nhà nước đang chiêu mộ nghĩa binh, lại Triều-đình Đại-nam ta cũng có hạ chiếu chiêu binh nơi Trung-Bắc lưỡng kỳ mà giúp thêm với nhà-nước. Lẽ thì đồng-bào ta, những mấy trang anh-hùng hào-kiệt, cùng những người thân tráng lực cường, cũng nên hết dạ trung thành, lấy lòng dõng cảm, ra ứng mộ cho kịp kỳ, đặng có sang qua Mẫu-quốc mà diệu võ dương oai, oanh oanh liệc liệc, sát tận quân hung là quân Đức-tặc cho tuyệt loài tàng bạo phứt đi cho rồi, đặng mà chung hưởng thái bình và làm cho nhà nước mau đặng rảnh rang đặng mà khai hóa mở mang cho con trẻ xứ ta mau bươn lội tới bờ văn-minh cho sớm.

Có đâu lại để mà nghe làm chi những bọn phỉ-đồ, quần tam tụ ngũ phá xóm phá làng mà làm cho mất cái lòng tin cậy của nhà nước đã hy vọng chúng ta tự bấy lâu nay.

Đồng-bào ôi! hãy nghĩ lấy đó mà coi, rất đổi là có tài kinh thiên vĩ địa như quân Đức-tặc kia mà còn chẳng làm chi nổi với hùng binh của Mẫu-quốc ta là Đại-pháp thay, huống hồ chi những bọn côn-quang ấy thì có làm mốc gì cho nên việc, chẳng qua là nó nhơn dịp mà cướp giựt của người cho dễ đó mà thôi. Nay ta mà luận bài nầy đây là tỏ ý khuyên dụ đồng-bào; như ai mà có lòng yêu mến quê-hương, cha hãy khuyên con, vợ hãy cang chồng anh hãy dạy em, cứ noi theo dàng chánh mà đi, an phận thủ thường, sĩ nông công cổ; *sĩ* lo học hành trau giồi kinh sử; *nông* lo ruộng nương cuốc bẩm cày sâu, *công* lo khí nghệ, bào trơn đục bén; *cổ* lo tính toán, buôn tảo bán tần; làm ăn cho yên lặng, mà giữ cho trọn đạo trung thành với nhà nước, chớ có mong lòng xa-vọng, mê muội dị-đoan, nghe theo những bọn ác-côn, đua nhau lập hội nầy bày hội kia, quần tam tụ ngũ, ăn uống cho no say, rồi đi làm bậy mà hại dân lương-thiện. Đã biết rằng nhà nước trong lúc nầy mắc lo việc chiến tranh bên Chánh-quốc mặc dầu, song việc buôn bán ruộng nương làm ăn đâu đâu cũng bình yên như cũ, vả lại mấy xứ Thuộc-địa nơi nơi đều có để trọng binh mà bảo thủ, an dổ như Thái-sơn; chớ có bỏ tròng chỗ nào đâu mà mong lòng phản đối. Ấy chẳng qua là những quân quê dốt, nó nhơn lấy dịp nầy mà bức sách những dân nghèo, theo chúng nó cho đông, làm oai doạ chúng mà cướp giựt của mấy nhà giàu ở cheo leo cô độc một mình nơi ruộng rẫy.

Sẳn lúc nầy nhà nước đang chiêu mộ nghĩa binh đây, vậy thì đồng-bào ta, những ai mà có anh-hùng-khí-đởm thì cũng nên ra mà ứng mộ, đặng tới chốn chiến-tràng, đồng tâm lục lực mà tiệu diệt quân hung là đám Đức-tặc nầy, như may mà đắc thắng khải huờn thì ắt cũng đặng danh vang nơi hoàn-vỏ; nói cho cùng mà nghe, dầu có rủi mà mạng táng sa-tràng đi nữa, thì cũng đặng tử ẩm thê vinh, còn hơn là để mà đam cái thân hữu dụng của cha mẹ sanh thành dưỡng dục cho nên vóc nên hình nầy, theo những bọn phỉ-đồ mà khuấy rối cho xã-hội. Và lại nhà nước vẫn lấy lòng từ-bi quảng-đại thương xót sanh-linh, nên chẳng nở dụng binh mà sát phạt, để lấy lòng nhơn rao khắp mà chiêu an. Vậy thì anh em ai nầy, phải lo cấp tảo hồi đầu, cải tà qui chánh, giữ thường nghiệp nghệ làm ăn; nếu chẳng nghe mà cứ việc làm nhăng, để cho đến chừng thiên oai nhứt nộ, ắt phải dụng binh, chừng ấy mà có chết thì cũng mang danh ăn cướp mà di xú ư vạn niên, có phải là: trên thì làm nhục cho tổ-tiên, dưới lại để ưu phiền cho con vợ.

Đồng bào ôi! nay ta mà luận bài nầy đây là cũng vì lòng thương xót quê-hương, nên phải nói cho cạn lẽ.

Bổn-quán

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Hòa nguyên vận gối rách
Trong tờ Tân-Văn 410

Tuy là gối rách để ngừa phòng,
Chờ lúc đông thiên giúp cả lòng.
Mới mặt dở đầu dân biết mấy,
Tới mình ấp dạ ấm vô song.
Khen ai kẻ khéo gầy nên giống,
Trách kẻ xoi hư rả mấy dòng.
Bạn với chiếu chăng là những thuở,
Bao đành mới chuộng cũ mà vong.

Anh-Tuấn
LONG-ĐỨC, *Vĩnh-long.*

Hòa-vận

Giất họe an dở chốn vàn-phòng,
Gối rách dầu hư đã hết lòng.
Chính mặc nở nang còn thờ-thớ,
Ba hàng dệu dạo cũng song-song.
Khiếu chầm nên thể cho là giỏi,
Bươi mốc hư ra cũng gọi dòng.
Bố lát là tình niềm quyến thức,
Trần-Đoàn nghĩa nọ lẽ nào vong.

Phùng-xuân
LONG-ĐỨC, *Vĩnh-long.*

TÔ-HUỆ CHỨC CẨM HỒI VĂN DIỄN CA

Quân thừa hoàng chiếu an biên thú,
Tống quân tống biệt hà kiều lộ.
Hàm bi yếm lụy tặng quân ngôn,
Mạc vong ân tình tiện trường khứ.

Chàng lảnh chiếu trấn an ải ngoại,
Thiếp đưa chàng đến tại hà kiều.
Lan sầu ngậm tuổi khuyên đều,
Chớ quên nghĩa củ dắc diều tình riêng.

Hà kỳ nhứt khứ âm tín đoạn,
Ức thiếp bình vi xuân bất noãn.
Quỳnh điều dai hạ bích đai ngân,
San hô trướng lý hồng trần mảng.

Chàng lên yên tin liền vắng bặt,
Thiếp phòng xuân lạnh ngắt như đồng.
Rong rêu đóng bịt ngoài song,
Trướng thêu lam lấp buội hồng đỏ gay.

Thử thời đạo biệt mỗi kinh hồng,
Tương tâm hà thác cánh phùng quân.
Nhứt tâm nguyện tất thương hải nguyệt,
Nhứt tâm nguyện tất lãnh đầu vân.

Lúc chia tay đêm ngày ái ngại,
Mong lòng sao cho phải gặp chàng.
Một nguyền làm nguyệt thương lang,
Một lên chót núi vầy đoàn làm mây.

Lảnh vân tuế tuế phùng quân diện
Hải nguyệt niên niên chiếu đắc biến
Phi lai phi khứ đáo quân bàng
Thiên lý vạn lý diêu tương kiến

Mây chót núi cao bay cho thấy
Nguyệt thương lang sai mấy nẻo đàng
Bay qua bay lại bên chàng
Đường xa dặm thẳng muôn ngàn sá bao

Thiều thiều lộ viễn quan san cách
Hận quân tái ngoại trường vi khách
Khứ thời tống biệt lư giệp hoàn
Thì tin kỳ kinh mai hoa bạch

Đường vọi vọi non cao xa cách
Trách phu quân làm khách ải lang
Khi đi lau hởi lá vàng
Nay hoa mai trắng trở sang mấy lần

Bách hoa tán loạn phùng xuân tảo
Xuân ý thôi nhơn hướng thuỵ đạo
Thùy dương mãn địa vị quân phan
Lạc hoa mãn địa vô nhơn tảo

Tuyết lý đoan hoa mừng ngã ngớn
Xuân ghẹo người bởn tởn hỏi ai
Vịn nhành dương ngóng trông hoài
Hoa rơi đầy đất trong ngoài lấp lam.

Đình tiền thoại thảo chánh phân phương,
Bảo đắc Tần tranh hướng họa đường.
Vị quân đờn đắc Gian nan khúc,
Phụ kỳ tình thâm đáo Sóc phương.

Trước thềm xuân hoa đơm rực rở,
Ôm tần tranh đến cửa họa đàng.
Gian nan khảy khúc vì chàng,
Tình thâm tạm gởi thấu tàng bắc phương.

So e phương thiều để san hà diệt,
Vạn lý âm thơ trường đoạn tuyệt.
Ngân trang chăm thượng lụy triêm y,
Kim lụ la thường hoa giải liệt.

Bắc phương cách những đường non biển,
Bặt âm thơ không viếng không thăm.
Lụy tràn gối bắc ướt dầm,
Xiêm vàng xơ xải rách bông rã rời.

Tam xuân hồng nhạn độ giang thinh,
Thử thị lý nhơn đoạn trường tình.
Tranh huyền vị đoạn trường tiên đoạn,
Oán kiết tiên thành khúc vị thành.

Ba xuân nhạn qua với óng óng,
Xui cho người lẽ bóng bầm gan.
Đờn còn ruột đã nát tan,
Mối sầu trước kết phiếm đàn chưa xong.

Quân kim ức thiếp trọng như san,
Thiếp diệc tư quân bất tạm nhàn.
Chức tương nhứt bổn biến thiên-tử,
Nguyện phóng nhi phu cập tảo hoàn.

Chàng nhớ thiếp nặng lòng như núi,
Thiếp nhớ chàng chẳng buổi nào không.
Bổn chương dâng đến bệ rồng.
Xin trời ban sớm vợ chồng gặp nhau.

Thi hòa nguyên vận

Tài gái chói chang bực nữ hiền.
Gương nàng Tô-Huệ sách còn biên.
Đưa chồng viễn thú cam chia bóng.
Giữ dạ lẽ gia phận tự chuyên.
Vò vò đêm ngày trống tiếng nhạc
Dàu dàu sớm tối lòng hơi quyện.
Gấm hồi văn dệt dâng hoàng đế.
Xin sớm cho chồng vợ lưởng tuyền.

NGUYỄN-VẠNG-BỬU.
Đốc-phủ honoraire, Trảng-bàng.

KIM CỔ BẤT ĐỒNG

Nước Nam ta học đạo Khổng-Tử, từ đời Sĩ-Vương, nhờ lễ nhạc văn-minh lập nước, lấy cang thường luân lý hoá dân, khuôn phép tập quen tánh người, thảo ngay thấm vào lòng, vào dạ.

Nên người thuở trước ăn ở rất có mực, có thước. Tuy bề sung sướng, việc thung dung cũng là tiền bạc có kém hơn ngày nay, song bề ăn ở với nhau rất phải đạo. Mỗi người đều biết bổn phận mình. Vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bậu bạn phân minh, cang thường, luân lý đủ lề.

Nay đất Lục-châu ta trở nên phiền ba, thị tứ, nữ tú, nam thanh, ăn đồ cao lương mỹ vị, ở chỗ cao ráo, chơn hớn chơn hài, y phục phủ phê, mà bề nhơn nghĩa rất tệ. Cũng bởi không học được chữ nhu, lại học sơ ít năm chữ langsa làm vi kiến rồi xuất thân ra lo kiếm huyết mạch chớ ít có người học cho tột lẽ. Nên mù chẳng ra mù, quáng không phải quáng, nho học bất thông, tây học ấm ứ, bởi rứa mới có đều tệ như vậy.

Than ôi!! Đờn ông không biết lấy sách nào làm gương, đờn bà không hay dùng phong tục nào làm chứng. Chồng ăn chơi, vợ bài bạc, con chưởi thề. Con đâu tưởng câu sanh thành dưởng dục, chồng đâu màng nghĩa tào khương. Trai nên bảy biết tiền là trọng, gái nên chín biết vàng là quí. Cũng vì tiền bạc mà lỗi thửa đạo làm người. Đã biết rằng nước ta các kị nghệ còn thô phát, phải ráng đua tranh cùng chư quốc, song chớ quên Luân lý của ta.

Sách có câu rằng: Thiên sanh vạn vật, duy nhơn tối linh, nghĩa là trời sanh muôn vật, duy có loài người có tánh linh hơn hết. Làm chúa về loài có xác lại có hồn, tri hoá biết, khôn dại đủ, biết lành biết dữ. Loài người khác hơn loài cầm thú nơi tánh linh. Nhưng vậy mà Tạo-hoá còn hởi chủ trương nơi loài vật mà lập sự tôn ti.

Kià ong kiến có nghĩa quân-thần, hổ lang tình phụ tử, bò câu có đạo cang thường, chim tích linh có tình huynh đệ. Rái bắt cá tế tiên-nhơn, quạ đút mồi cho mẹ. Ấy loại cầm thú còn có luân thường thay! Huống chi ta!!!

Thấy cuộc đời, phong tục xây vần, nên tạm ít hàng khuyên bạn thanh-niên chớ vì chữ Tài, chữ Tình mà quên thửa đạo làm người.

Ô-môn, PHAN-TRƯỜNG-MẠNH
siêng luận.

Giới sắc luận

«Ở đời ai thấy sắc không ham, màu xinh không đẹp, sắc nước, hương trời, sao không say không đắm. Sách có câu rằng: Sắc bất ba đào, dị nịch nhơn, nghĩa là: sắc không phải sóng gió, mà thuyền người lắm chìm.

Sắc chẳng phải hại thân ta thôi, nó lại làm cho ta mất đạo cang thường luân lý. Vì nó, vua thí tôi, tôi giết vua, cha giận con, con oán cha, chồng bỏ vợ, vợ bỏ chồng, cốt nhục tương tàn. Sắc chẳng phải là nói người biết dùng mà khỏi bị hại, kẻ không biết mà phải lụy thân. Người sanh ra ở đời ai lại thua ai mà cũng có kẻ hễ đến nước mê rồi thì như uống thuốc lú, nuốc bùa mê.

Kià ông Triệu-vương không phải vua minh mẫn sáng láng sao! Còn phải lắm thay!

Nọ anh Từ-Hải, anh hùng danh vang bốn bề, còn phải lụy. Gẫm bực Thiên-tử những chí Anh hùng hào kiệt còn lắm không biết mấy tay phụ nữ. Huống chi ta! song làm người hễ thấy xe trước gảy, xe sau phải nhớm.

Đời nay, không thiếu chi kẻ hồng nhan tuấn tú, song kẻ biết trao dồi, đức hạnh, biết tề gia nội trợ có mấy ai.

Chớ còn kẻ trêu hoa ghẹo nguyệt, dởn bướm chơi bông, hôm sớm mãng trao dồi má phấn, ngày đêm lo rước khách Tấn-Tần biết là bao nhiêu! Nào có lo chi việc nghĩa nhơn đạo lý, chỉ biết đồng bạc con cò, đành lòng hủy phận liễu bồ, hai vừng má phấn, mà an dạ sớm dựa Phan-an, chiều kề Tống-ngọc.

Thấy cuộc đời chăng ngán, cuộc thế tủi thầm, nay trắng mai đen, lòng người chẳng giống buổi xưa, nay vầy mai khác. Trai chẳng màng việc cang thường luân lý, gái đâu tưởng câu tứ đức tam tùng, biết một sửa sắc sửa hình, nào có thấy chi tồi bại trong phong tục.

Kẻ nữ nhi đời nầy, như bông chưa nở, trái chưa chín đà sớm thấy cuộc chồng chồng vợ vợ, phúc thấy sắc tươi nhuận đó, nay đà phai kém. Là tại làm sao? Có thân không giữ, có đức không dồi, trí không xét xa, lòng không khẩn khái. Bởi vậy sớm hư mình vóc uồng tử, yểu mạng.

Có phải là nơi nhan sắc nó hại không? Kià bọn bịnh trầm kha, vô phương điều trị mang lấy sự thảm sầu trọn đời, ta đà ngó thấy.

Nên tôi xin khuyên mấy cậu Thiếu-niên phải ráng lấy lương tâm, thấy sắc chớ ham, mấy cậu cũng chẳng thấy nhiều kẻ, cửa nhà bê trệ, thê nhi đành bỏ, sa đấm nguyệt hoa mãn đời rồi cũng không ích chi đời.

Ở bạn thanh-niên ôi! nay đồng bang đang lúc mê muội, đánh thức chưa dậy trong nước kị nghệ còn thiếu. Đang lúc xuân xanh, tuổi trẻ như các cậu đó, lo làm sao cho đáng ngọn rau tất đất nước nhà, cho có thi công kị nghệ mà so sánh cùng tứ phương, chớ những mảng trăng trăng gió gió, sớm dựa lầu xanh, chiều kề má phấn, thỏ bạc vừa xế, ác vàng đà lố, ngày lụng tháng qua vướng lấy bụi trần mà không ích chi trần. Uổng mà đứng làm trai nơi giữa chốn thế giái nầy lắm các cậu à.

Mấy cậu ráng làm sao cho hữu ích với đời, vẻ vang cho nước, thì danh lưu hạ thế, tiếng thơm sẻ nực, vậy mới khỏi chệc chả khi dị.

Vì thấy trong làng tôi, những bọn Thiếu-niên, kể đà không xiết, một trận cười dám đồ ngàn vàng xuống sông Ngô, nên dụng ít lời thô kệch ngâm nga trước răng mình, sao làm gương cho bạn thanh-niên, chớ đâu dám so tài cùng chư quân tử.

Ô-môn, PHAN-TRƯỜNG-MẠNH.

HỘI TƯ-CẤP VIỄN-ĐÔNG

Bổn-quán xin kính tỏ cùng chư-vị khán-quan rõ rằng: Hội **Tư-cấp viễn-đông** (Mutuelle d'Extrême-Orient) *nay khai trương nhà mới tại đường Catinat số 17-19-21-23-25, Saigon.*

Nơi phòng xổ số và phòng vân thị vào ra thong thả, xin các người bổn-quốc lúc nhàn du hảy dời gót ngọc đến chơi, ắt sẽ đặng tỏ tường những đều hữu ích, có một người Thông-ngôn ở sẵn tại đó mà tiếp đải liệc-vị và sẵn lòng chỉ rõ các đều mà liệc-vị muốn hỏi.

Kỳ xổ số tới đây nhằm ngày chúa-nhựt, 20 tháng février 9 giờ rưởi ban mai, sẽ có hai số trúng, cả và dân bổn-quốc ta đều đặng đến đó xem chơi, ta xin nhắt lại một lời nầy là ai nấy đều đăng vào ra thong thả, chớ không cần phải có giấy hội thì mới đặng vào đâu.

HẠ TÂN XUÂN

Cung hỉ chúc hữu tử

Gương nhựt nguyệt lẹ làng, bóng quang âm thấm thoát; nơi lễ xưa mầng thiên-tử vạn niên, quen tục cũ hạ xuân-vương chánh ngoạt;

Ba ngàn cảnh sắc hạ là đầu, chín chục thiều quang xuân đứng trát. (trước)

Chúc chư Ông:

Phước lộc chúc Phạm-Duy, trình tường mầng Chánh-Sắt;

Ngoài Khán-quan vui đọc Báo miệng ngâm nga.

Trong báo-quán sẵn sĩ tài tay bút mặc.

Trọng-Quyền, Năn-Nhẫn, Quang-Còn, Phùng, Châu, Dung, Hiền, Ửng, Hanh-Thông.

Bá-Đại, Hòa-Danh, Trương-Mạnh, Chiêu, Túc, Thơm, Sâm, Trường, Hữu-Phát.

Nầy là Nhiên-Tử an an; Nọ sẵn Thạch-Lân lạc lạc.

Cầu lân chỉ trình tường; Chúc vinh huê phát đạt.

Chúc cho nhà nước:

Trước bình an sau cũng bình an;
Trên cọng lạc dưới cùng cọng lạc.
Tám phương gió bụi quét thanh;
Trăm dặm hơi còi vắng bặt.
Đoàn dân thứ, dân khương vật phụ, ngậm cơm vỗ bụng gọi Nghiêu-thiên;
Cuộc binh nhung, binh tráng tướng cường, lướt vó ra tay ngăn Đức-tặc.
Ước ao cho nhà khỏi chốt then;
Chừ ấy ta sẽ vỗ tay cười sậm sật.

Ô-môn, NG.-BỬU-HẠP.

CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC

(Concours de dessin et de poésie au Tonkin)

(thiếp theo)

Mạnh tử có câu: « Vô hằng sản nhi hữu hằng tâm giả, duy sĩ vi năng ». *Về cuộc thi nầy, thì câu ấy tưởng cũng xát nghĩa lắm. Bắc-kỳ ta năm*

nay ngập lục dân tình nghèo khốn, ngô nho dầu muốn cứu giúp, những lòng muốn mà sức không theo. Thôi thì có của giúp của, không của giúp công, ta cũng cố công nghĩ một vài câu, trước tạ cái ơn đỡ đầu, sau tỏ tấm lòng thương xót, để làm kỷ niệm một chút về sau. Vậy công khó nhọc nghĩ thơ, tức lòng qui báu phát tiền phát gạo, phát áo đó.

THƠ

Sắc thanh bất đại thị đồng nhơn,
Thực trạng đan thanh kỷ vọng tần.
Nhứt bức dị thành ly khâm tượng,
Thiên kim nan báo hải sơn ân.
Phong thanh phục đồ trung thu nguyệt,
Thủy giảng tương hưng biến mẫu vân.
Vạn bảo bắc nam thân ái quảng,
Vô vong đế đức trọng giao lân.

Có lúc ba đào mới biết nhau,
Không nhưng ai bã biết ai đâu.
Một nhà con cái như như thế,
Muốn dặm non sông dễ dễ hầu.
Không lấy giá vàng cân nghĩa nặng,
Xin đem nết bút vẽ ơn sâu.
Nhờ tay báo khách xa gần lại,
Mưa tanh giăng trong trước một màu.

LÊ-VĂN-TIẾN, Tổng-sư,
Kiều-an.

[illegible] ...ưng đá giữa dòng sông,
Một trận phong ba luống ngại ngùng.
Nghe tiếng mình mông máu nước đỏ,
Ra tay cứu vớt đám lông hồng.
Bắc Nam nay có hai đường khắc,
Con cháu xưa là một tổ chung.
Còn đất còn trời còn nước đỏ,
Ngàn thu ghi tạc chữ tâm đồng.

Nào hồn tinh vệ ở nơi nao,
Cát bỏ không phun để nước vào.
Cứu vớt may nhờ tay tạo-hóa,
Vui chơi còn thấy ngọn sông đào.
Bốn ngàn nước vẫn riêng bờ cõi,
Bảy triệu người ghi nghĩa tất giao.
Tình nặng ơn sâu nhờ Đại pháp,
Trăm năm ghi tạc chữ đồng-bào.

NGÔ-NGUY-DU,
Clerc de notaire, Haiphong.

Đông dương, thượng báo thần chung,
Hậu trạch thâm ân xư xứ thông.
Nam, bắc hữu thiên giai vũ trụ,
Tử tôn vô địa bất tiên long.
Mê giang thủy tận tình nan tận,
Tản lãnh sơn cùng nghĩa mạc cùng.
Trân trọng nhân từ tuân thượng quốc,
Thiên thu minh cảm thử tâm đồng.

NGÔ-NGUY-LINH,
Ký-lục tòa Án, Haiphong.

Mảng tin đất Bắc nước lưng trời,
Nông nổi miền Nam dạ chẳng ngơi.
Rạp hát diễn them hồi giúp lụt,
Hội quyên riêng một sự cứu người.
Trầm luân đương khúc xa bờ bến,
Tế độ ra tay vớt giống nòi.
Dắt lối khen thay người lượng biển,
Nguồn ơn thấm thía thuở nào vơi.

NGUYỄN-CHÂM-CẦN,
30, đường bờ-sông, Hà-nội.

Đại-pháp lòng chung mới lạ đời,
Quốc âm chuông báo dậy đôi nơi.
Bắc-kỳ thủy lạo tình cam cảnh,
Lục-tỉnh phan ưu dạ bồi hồi.
Ba nọ xuất tiền cứu kẻ đắm,
Ông kia mở hội vớt người trôi.
Lạc-long nòi giống từ nay tỏ,
Chút đỉnh lòng son giã mấy lời.

TRẦN-NHƯ-CỬU,
219, hàng Bông, Hà-nội.

Thương thay con đỏ gặp hồi đen,
Đê vỡ năm nay hại mấy ngàn.
Người tựa bèo trôi không kẻ vớt,
Của theo dòng chảy dễ ai đền.
Bảo-chương hò hóng người chu cấp,
Bảo hộ ân cần việc lạc quyên.
Chị ngã em nâng tình máu mủ,
Từ đây Nam Bắc hiệp đôi miền.

Tiếng sóng ầm ầm, tiếng khóc chen,
Vì đâu chìm nổi mạng con đen.
Lòng vang một tấm người đồng loại,
Bia đá trăm năm chữ lạc quyên.
Máu chảy ruột bầu, tình dã sẵn,
Tay đau ruột xót, nghĩa nào quên.
Khen ai khéo nối đường Nam Bắc,
Mở báo nhờ ơn Bảo-hộ trên.

KIỀU-TƯỜNG,
143, hàng Bông Hà-nội.

Bắc, Nam non nước cách xa xăm,
Nhờ có nhựt-trình tiếng quốc âm.
Báo lục vì ai nên nghĩa trọng,
Quyên tiền bởi Pháp đang ơn thâm.
Cho hay Hiệp-khách cầm công-đạo,
Mới biết đồng-bào có hảo tâm.
Xin chúc Tây Nam đều mạnh giỏi,
Tranh thơ ghi để nhớ ngàn năm.

NGUYỄN-THỊ-BA,
55, hàng Gai, Hà-nội.

Nước lụt dân ta khỏi đói cơm,
Vì ai đưa báo tỏ nguồn cơn.
Nam cho tiền bạc còn ghi dạ,
Tây chỉ nẻo đường đã biết ơn.
Hiệp-khách tình dài sông Nhị thủy,
Đồng-bào nghĩa nặng núi Nùng sơn.
Thơ đề tranh vẽ công ai lớn,
Công báo Tân-văn để lớn hơn.

NGUYỄN-PHÁP-THỤY,
55 hàng Gai Hà-nội.

Thảm thiết thay! Dân xứ Bắc, tội gì đây?
Nước có đời mô, nước thế này:
Sóng cả đê tràn khắp,
Đồng trong nước trắng đầy.
Gò cao chìm đáy suối,
Bèo trôi bám ngọn cây.
Cửa nhà vét sạch sẽ,
Ruộng nương mất cấy cày.
Tiền can, chồng trông vợ.
Cơm khan, tớ gọi thầy.
Người khô, hình hạc đói,
Mặt võ, xác ve gầy.
Người sinh thì thầm bụng,
Kẻ thác chịu ngậm thay.
Trạng thảm bút khôn vẽ,
Tình thương nói xiết bày.
Linh đinh đang lúc túng,
Gặp gỡ khéo là may.
Nhà nước cho tiền cấp,
Nhựt-trình đăng báo ngay.
Tiếng chuông truyền dậy khắp,
Tờ giấy chạy như bay.
Động lòng người sáu tỉnh,
Thăm nhau chuyện mấy ngày.
Kẻ bàn mở rạp hát,
Người lập hội công xây.
Rủ ren đông tựa kiến,
Tới tấp hiệp như mây.
Ông nọ quăng tiền túi,
Bà này ném bạc tay.
Vui lòng quên xót của,
Trọng nghĩa vậy khinh tài.
Ơn tình không xiết kể,
Thơ họa để cho hay.
Một bức ghi ơn nặng,
Vài câu ta đúc dầy.
Gọi là giãi lòng trắng,
Chút tỏ tấm niềm tây.

Nam, Bắc tuy xa ruột thịt gần,
Phen này càng tỏ nghĩa tương thân.
Linh đinh xót nỗi nơi tràn lụt,
Tới tấp đưa quăng của đỡ đần.
Chỉ nẻo nhờ tay cờ Bảo-hộ
Truyền tin cậy tiếng trống Tân văn.
Nói không xiết kể, tranh khôn mặc,
Đá tạc vàng ghi chữ ái ân.

Nước đâu có nước lạ lùng thay!
Bảy nổi ba chìm mấy tháng nay.
Đất thẳng sâu thành nơi vực cá,
Bèo trôi bám khỏi ngã ba cây.
Xanh lè sắc đói trông buồn bã,
Trắng xóa đồng khô mất cấy cày.
Thôi hẳng từ rày dân đỡ một,
Không may song cũng có điều may.

LƯU-THẾ-CHẤN.
53, hàng Thiếc, Hà-nội.

QUYÊN TIỀN GÍUP KẺ BỊ LỤT

(Souscription en faveur des inondés)

Vụ quyên tại Vientiane (Laos)

Garnier	20$00
Sarda	20 00
Poulin Mlle Poulin	10 00
Stremler	12 00
Mariage	10 00
Sazat	10 00
Docteur Puyol	5 00
ordenam	5 00
Docteur Boileau	5 00
Chaubard	5 00
Comte	5 00
Tourtay	5 00
Lamude	5 00
Jolade	5 00
Lê-kỳ-Hương	5 00
Galmar	4 00
Le Chauche	4 00
Drouot	3 00
Tafforin	3 00
Rey	2 00
Dessagne	2 00
Veuturini	2 00
Sᵗ Lieutenant Vary	2 00
Boulanger	2 00
Allard	2 00
Aléas	2 00
Chauveau	2 00
Cristiani	2 00
Sarvard	1 00
Thévenin	1 00
de Kerhor	1 00
Cô Bảy	5 00
Trần-ngọc-Trung	5 00
Đoàn-văn-Có	5 00
Phạm-Lê	3 00
Hồ-thị-Châu	3 00
Trương-Lương	3 00
Công	2 00
Phùng-đình-Quế	2 00
Pierre Nơi	2 00
Phan-v-Thông	2 00
Phan-hữu-Hảo	2 00
Ngô-Vang	2 00
Phó-Tiêu	2 00
Tăng-Xương	2 00
Đinh-ngọc-Dung	2 00
Yong-Xương	2 00
Vong Cầm	2 00
Kho-sun-Chu	1 50
Vong Hing	1 50
Nguyên	1 00
Lê-công-Lân	1 00
Chị ba Lai	1 00
Nguyễn văn-Thân	1 00
Bà-quan-vui	1 00
Phan-đình-Tuy	1 00
Cô. Bùi-văn-Mỹ	1 00
Lê-kỳ-Hương Père	1 00
Phạm-Nhân	1 00
Trung-bach-My	1 00
Trần-Phủ	1 00
Nguyễn-văn-Thiều	1 00
à reporter	223 00

report	223$00
Bảy Nhơ	1 00
Mme Cung	1 00
Trần-Tiên	1 00
Thầy-ký-Tấn	1 00
Ong-một-Quang	1 00
Cai-Chất	1 00
Bình-Xuân	1 00
Chiệc-Noi	1 00
Bun-Chăn	0 80
Lao-Ngân	0 50
Linh-Hùng	0 50
Cô-Ba-Giao	0 50
O-Nui	0 50
Phúc-Thanh	0 50
Khai	0 50
Quy-duc-My	0 50
Ba-cu-Xuân	0 50
Ba-Mọi	0 50
Ba-Nhị	0 30
Hai-Seng	0 20
Nam-Trang	3 00
Cai-Trê	2 00
Nguyễn-văn-Qui	20 00
Võ-duy-Thanh	20 00
Bùi-tường-Long	20 00
Võ-duy-Thanh	15 00
Nguyễn-văn-Quế	8 00
Đỗ-xuân-Tửu	6 00
Võ-duy-Thanh	5 00
Trần-trung-Hòa	5 00
Trần-đình-Sinh	5 00
Nguyễn-văn-Nho	3 00
Trần-văn-Thuyên	3 00
Hoang-dinh-Muu	2 00
Ng-ngọc-Hậu	2 00
Bùi-văn-Mỹ	2 00
Trịnh-thới-Giao	2 00
Hoang-v.-Thân	2 00
Cai-Vân	2 00
Võ-văn-Đình	2 00
Hai-Cúc	2 00
Lo	2 00
Phan-công-Thiện	1 00
Đờn	1 00
Huu Joseph	1 00
Văn-đình-Hảo	1 00
Trần-văn-Tiên	1 00
Quang-hưng-Lâu	1 00
Ng.-hữu-Huấn	1 00
Trần-van-Tranh	1 00
Bùi-dinh-Giu	1 00
Hoang-văn-Hòa	1 00
Đội-le-Dương	1 00
à reporter	157 70

report	157 70
Phan-văn-Ngóc	1 00
Nguyễn-trung-Y.	1 00
Hai-Hiền	1 00
Đoàn-trung-Ất	1 00
Pierre Nghinh	1 00
Mong	0 50
Triều	0 50
Sĩ	0 50
Sọi	0 50
Tuyền	0 50
Nguyễn-Khải	0 50
Phạm-Đạt	0 50
Trương-v-Tuấn	0 50
Lê-văn-Úc	0 50
Đỗ-công-Hiền	0 50
Nguyễn van-Sửu	0 50
Nguyễn văn-Chi	0 50
Đội-Thơi	0 50
Trần-Lua	0 50
Nguyễn-hữu-Lộc	0 50
Lương-văn-Giọng	0 50
Lương-Cảnh	0 50
Trần-ngọc-Liên	0 50
Le-Hợp	0 50
Đang Hiếu	0 50
Trần-Ngưu	0 50
Nguyễn-văn-Tinh	0 50
Nguyễn-văn-Văn	0 50
Đỗ-thị-Mơn	0 40
Trần-thị-Liệm	0 30
Nguyễn-thị-Bút	0 30
Trương-công-Thinh	0 30
Nguyễn-Thanh	0 30
Nguyễn-văn-Lọc	0 30
Nguyễn-Nghi	0 30
Trần-Quí	0 30
Phan-thị-Khuyên	0 20
Nguyễn-thị-Hưu	0 20
Trần Lựu	0 20
Hoang-kim-Khánh	0 20
Vu-Thước	0 20
Trần-Khua	0 20
Trần-thị-Luân	0 20
Trần-Yet	0 20
Trần-Phục	0 10
Trần-Dương	0 10
Cie de la Milice de la Garde Indigène Vientiane	10 00
Mlle Malpuech	5 00
Nguyen-van Chinh	5 00
Trương-công-Chung (dit Đội Chung)	3 00
Phạm-hữu-Âm	1 00
Cộng	425 60

TỈNH THẾ LƯƠNG PHƯƠNG

(Remèdes efficaces)

Thập toàn bổ chánh phương

Chuyên trị nhứt thiết bất chánh chi bịnh, công hiệu như thần.

Lộc-thiệt-đầu,	1 cái,
Hảo-thổ-trân,	1 mớ,
Từ-bi,	1 miếng cho lớn,
Tín-hạnh,	10 phân,
Đạo-lý,	5 phân,
Bổn-phận,	3 chỉ,
Trung-Trực,	1 vốc,
Nhẫn-nại,	3 phân,
Hiếu-thuận,	10 phân,
Ôn-nhu,	4 lượng,
Âm-chất,	1 cân,
Phương-tiện,	Bao nhiêu cũng đặng, càn nhiều càn tốt.

Bổ mười hai vị này rồi bỏ hết vào cái nồi cho rộng lòng mà sao nó cho vàng, chớ nên để cho nó cháy lắm, rồi đổ xuống đất mà khử cái hỏa-tánh đi, táng chung hết cho nhỏ, rồi lấy ba-la-mật nhồi lại cho nhuyễn mà làm hoàn cho lớn bằng trái bồ-đề; bất kỳ là giờ nào, dùng nước hòa-khí-thang mà uống

Uống thang thuốc này rồi thì phải cữ kiêng những mấy món kể ra sau này, chẳng nên ăn, nếu ăn nhằm thì bịnh ắt trở đi trở lại mà khó trị.

Những mấy món phải cữ là:

Tam-bành,
Lục-tặc,
Âm-trung-tiễng,
Tiểu-lý-đao,
Tâm đầu-hỏa,
Lưỡng-đầu-thiệt,
Bình địa phong-ba.

Như ai mà uống đặng thang thuốc này và phải cữ kiêng mấy món đã nói trên đây, cho kỹ; chẳng những là không nên ăn, mà cũng chẳng nên ngó tới nó nữa. Đặng như vậy thì thân tâm an lạc, phước thọ diên tràng.

Thanh tâm bổ chánh thần đơn

Chủ trị hỏa-dục tà-dục, tình-dục, tư-dục nhứt thiết sắc-dục đẳng chứng: công hiệu như thần.

Nguyên mấy chứng bịnh này là tại ăn thịt **dê** và thịt **trừu** nhiều quá, rồi nó không tiêu, tích tụ lâu ngày cho nên nó mới phát ra các chứng ác-bịnh như vậy Phải dùng:

Chánh-tâm	10 phân
Phòng-ỷ	5 phân
Giới-sắc	7 phân

Bổ mấy vị táng chung cho nhỏ, dùng nước **cam-lồ** nhồi lại mà làm hoàn rồi lớp thì uống mỗi ngày, còn lớp thì bỏ thuốc vô đãy may lại đeo nó trong mình cho thường thì hết bịnh.

Phương luận

Phàm làm đờn ông con trai là đấng trượng phu xử thế, phải giữ mình cho đoan chánh, thì khỏi lo cảm nhiễm những mấy bịnh tà. Nếu ai rủi mà cảm nhiễm lỡ đi rồi thì lo mà uống thuốc cho sớm; trước hết phải dùng thang **Khoái-huợt-vô-ưu-táng** như tôi đã chỉ ra nơi tờ Lục tỉnh tân-văn số 412 đó mà uống cho lâu lâu rồi sau sẽ uống thang này thì bịnh tự nhiên phải giứt. Nếu chẳng lo uống thuốc cho tuyệt căng; mà để cho *tà tâm nhứt niệm* thì *vạn ác giai sanh*, chứng ấy mà có muốn rước tôi thì tôi cũng chạy ngay chớ không dám trị, vì nó đã nhập *cao hoan* rồi thì dẫu cho Biếng Thước tái sanh, Hiên-Kỳ phục xuất đi nữa, thì cũng chẳng làm chi cho đặng, huống chi là tôi.

Song hễ uống thuốc này rồi thì phải cữ trái **khổ-qua** cho lắm đa các ông! vì **trừu** với **khổ-qua** thì là tương khắc nhi tương phản, hễ nếu phạm nhằm thì hỏa-dục nó lại lừng lên mà phải khốn đa các ông à!!

Tân-chế Thập tam thái-bảo thần-phương

Chủ trị phụ-nhơn huyết-hư, khí-suy, đại-ngược, ác-sang, đẳng chứng.

Phàm làm đờn-bà con gái thì cũng là một cục ngọc báu của Tạo-vật sắm ra để mà đối thể với đờn-ông, cho nên các cô các chị cũng phải giữ mình cho tiết trắng giá trong hình dung đoan chánh, cho đặng mạnh khỏe vóc ngọc mình vàng, phòng giúp đỡ việc tề-gia nội trợ cho chồng; chớ nên học thói buông lung, ham vui mà sanh ra nhiều chứng ác-bịnh mà làm hại cho chồng, như ai rủi mà cảm nhiễm nhằm lỡ mấy chứng ấy đi rồi thì phải dùng thang *Thập tam Thái-bảo* của tôi mới chế ra đây mà uống cho mau mau, chớ có lây lất để lâu mà khó trị.

Tùng-phụ	5 chỉ
Tùng-phu	5 chỉ
Tùng tử	3 chỉ
Phụ-đức	10 phân
Phụ-dung	7 phân
Phụ-ngôn	5 phân
Phụ-công	5 phân
Trinh-thục	7 phân
Liêm-tiết,	5 phân
Thủ-phận,	3 phân.
Chính-tề,	2 phân rưỡi.
Vật-vọng-ngữ,	3 phân.
Liễm-dung,	2 phân.

Cách dùng

Bổ theo cân lượng cho đúng, tán chung làm hoàn, mỗi lần uống phải kiếm giấy *xương-tùy* nấu lấy nước mà uống với thuốc thì công hiệu như thần, chớ nên khinh thị.

Phương thuốc này thiệt khó dùng lắm, vì phải kiêng cữ nhiều món ăn quá. Song cô nào kiêng tâm trí chí mà uống và cữ kiên cho kỹ-lưỡng, thì tự nhiên trong mình đặng mạnh khỏe an-lạc thanh-nhàn khỏi lo bịnh hoạn chi hết. Mà rồi chẳng những là đặng chồng mình yêu dấu mà thôi, mà lại đặng cha mẹ anh em bên chồng cũng đều thương mến; dầu cho cô bác xóm riềng ai ai cũng kính phục

Những món phải cữ như là:

36 con loài vật độc

Rồng-nằm. -- Rồng-bay. — Cá-đen. — Cá trắng. — Mèo nhà. — Mèo-rừng. — Nhền nhện. — Bươm-bướm. — Con ngỗng. — Con-công. — Con-ốc. — Con-cọp. — Con trùng. — Con heo. — Con-thỏ. — Con-trâu. — Con ngựa. — Con-chó. — Con-voi. — Con-chuột. — Con-hạt. — Cục-đá. — Con-én. — Con-khỉ. — Con-cu. — Con ếch. — Con-ó. Con-rùa. — Con gà — Con lươn. — Con-tôm — Con-rắng. — Con nai. — Con-dê. — Bà vãi.

Cữ mấy món đó rồi, còn phải cữ những mấy món này nữa:

Đồ chua thứ nào ăn cũng đặng, duy có một món **me** và **trái-tắc** không nên ăn, không nên bắt **cào-cào** mà chơi. Cũng chẳng nên đi **câu tôm, câu cá** và **câu cua** chi hết, rủi sẩy chơn mà té xuống **sông-mê** thì hại cho chồng lo rầu tội nghiệp.

Còn một thứ giấy chi vuôn vuôn nhỏ nhỏ bằng ngón tay cái, mà có **bốn sắc**: xanh đỏ trắng vàng đó, cũng chẳng nên cầm tới nó nữa, vì nó nhạy lửa lắm, hễ cầm đến nó thì ắt phỏng tay, có nhiều khi cho đến nhà cửa ruộng vườn, bông vàng kiền chuỗi nó cũng cháy tiêu hết nữa đa, ráng mà cữ nó cho lắm bớ các cô, các bà!!!

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT

ĐÁM TÁNG LỚN

Hôm mồng 10 tháng giêng Annam, rồi đây có một đám táng của ông Cựu-cai-tổng Trần-văn-Đắc, vẫn là ông thân của thầy Trần-văn Cảnh đang làm cai tổng tại tổng Lộc-thành-hạ thuộc hạt Cholon.

Nghe nói ông này lúc sanh tiền, bổn tánh từ hòa, nết na thuần hậu, ra làm cai-tổng vẫn cũng thâm niên, đã dày công với nhà nước, sau già yếu ngài bèn xin giải tộ hồi hưu mà dưỡng nhàn, mà cũng đáng khen cho ngài trị gia đất pháp, nhờ vậy cho nên con trai của Ngài là thầy Trần-văn-Cảnh cũng nắn thừa kỳ phụ nghiệp mà làm chức Cai-tổng như cha xưa vậy, thiệt cũng đáng khen. Nay ông Trần-đại-Nhơn này thọ hơn 70 mới từ trần.

Ngài từ lộc hôm 20 tháng chạp năm Ất-mão, mà quàn lại cho đến hôm tháng giêng này mới chôn. Lúc ấy có cất hai cái nhà rộng lớn vô hồi, một cái làm nhà thính để tiếp những quan viên quí khách đến điếu tang, còn một nhà tiệc để đãi đằng cơm nước. Trong ngày ấy, những thân bằng quyến hữu tới lui ra vào trùng trùng điệp điệp, chen chơn không lọt, cuộc chưng dọn nghi tiết trong ngoài rất nên tề chỉnh, người đứng coi đãi đằng là người trang-nhã phẩm cách lề nghi, những khách điếu-tang thảy đều ưng lòng đẹp dạ.

Đồ âm công thì rước đồ cẩn của thầy Huỳnh-trí-Phú Chợlớn. Đêm mồng chín thì đã trần thiết đồ âm-công ra, toàn những đồ cẩn Bắc-kỳ đề trọn cả đêm cho thiên hạ coi xinh đẹp vô song, nội dàng đồ cẩn mỗi rạp đều thắp đèn khi sáng trưng trong ngoài rực rỡ, xem rất nghiêm trang.

Thiệt cũng đáng khen M. Huỳnh-trí-Phú, cả hai ông bà đều hiệp một lòng gắn công tìm tòi, lo mua sắm cho đặng đồ âm-công cẩn ốc xa-cừ ngoài Bắc mà đem về, vì thấy đồ âm công của ta thường dùng xưa nay đó, có nhiều chỗ còn lỗi thôi quá, không có nghi tiết. Bởi vậy cho nên M. Phú gắn công lo lắng mà sắm đồ âm-công này dày thiệt cũng đáng khen; đồ đã tốt mà giá cho mướn lại rẻ, ấy là cầu danh bất cầu lợi, miễng là làm cho đẹp mắt người, khỏi tiếng dị nghị chê bai là đủ. Vậy những nhà hào-hộ danh-gia nội cõi Nam-châu ta đây, như ai có táng sự, thì cũng nên lên Chợlớn mướn đồ âm-công của M. Huỳnh-trí-Phú mà dùng, dầu xa xuôi thế nào thì thầy ấy cũng chẳng nệ công mà làm cho vừa lòng liệc vị.

Ủa quên! này giờ mắc khen đồ Âm-công của M. Huỳnh-trí-Phú mà quên nói cho dứt cuộc đám táng này. Xin kiếu lỗi!

Ngày mùng 10 lối 1 giờ chiều thì động quang, khi phát hành, trước hết thì giá-triệu cẩn ốc xa-cừ, kế đó hơn 50 cái bàn đưa, chưng dọn đẹp đẽ, kế đó nào là bàn-án cẩn, Phật-đình cẩn, Tiểu linh-xa cẩn, rạp thầy chùa cẩn, rốt hết thì là Đại-linh-xa đều là đồ cẩn, xem rất nghiêm trang, vì đồ dùng toàn có hai sắc trắng đen chớ không xen màu đỏ. Xem ra phải cuộc bi ai, còn những đạo-tùy thảy đều mặt đồ trắng, tay tròn đều có viền, toàn nhau một sắc.

Ngày ấy có ông Tấn-sĩ Aymard là quan Quản-lý văn-khế (Notaire) ở

---

5) — Feuilleton du 17 Février. 1916 N° 415

MỸ CHÂU ĐỒNG TỬ

VẠN-LÝ TẦM-THÂN KÝ

(tiếp theo)

Tôi nhớ cha mẹ tôi lúc nào, thì trong lòng đau đớn lúc nấy, chỉ mong vào nhà trường cho rảnh, chớ ở nhà Đức-phủ-Tư, thì chẳng khác chi như địa-ngục vậy.

Một ngày kia, tôi vào hỏi Đức-phủ-Tư rằng: Bao giờ anh cho em đi học? Ảnh đáp lại rằng: Lúc nào mà ta vui vẻ trong lòng, là lúc mầy vào học đó. Đoạn lại nói rằng: Thủng thẳng vài ba năm nữa.

Trời đất ôi! Lẽ gì cha mẹ tôi đã gởi tiền cho tôi đi học, mà ảnh lại cầm tôi, bắt tôi làm mọi trót đời sao? Tôi nghĩ đến nguồn cơn nông nổi ấy lúc nào, thì lòng tôi đau đầu tôi nhức, hai hàng nước mắt tôi tự nhiên chảy ra ròng ròng!

Từ ngày tôi đánh lộn với thằng nhỏ người Ái-nhĩ-lan, được mấy bữa sau, hai đứa gặp nhau ở giữa đường, tôi nghĩ mà ăn năn sự nghi cho nó ăn trộm trái cây là oan. Nó cũng đứng lại, nhìn tôi một hồi lâu rồi mới nói rằng: Anh người nhỏ mà có lượng lớn, tôi thiệt hàm phục không xiết, tự nay trở đi, anh có việc gì can dùng đến em út, thì anh cứ gọi một tiếng Mặt-khắc, đó chính là tên em, thì em lại ngay, sống chết cũng không dám từ.

Bởi vậy cho nên tôi với Mặt-khắc, một lời nói mà nên tri kỷ, hai người chơi với nhau, như anh em ruột vậy.

Mặt-khắc thường vật lộn với những trẻ trong làng, đứa nào cũng phải chạy y, đã có tiếng khen là tiểu-giong-sĩ. Và y lại tài nghề lặn nước, dầu người lớn giỏi đến đâu, cũng phải nhượng-bộ, song chỉ vì, không được học mà thôi. Anh ta cha chẳng có, mẹ thì không, người mập tóc đỏ, trong một làng Tây-dương-tàn-đi, có anh ta chơi với tôi là thân thứ nhứt.

Cứ chiều nào Đức-phủ-Tư đi khỏi, tôi với Mặt khắc rủ nhau ra tắm sông, nếu tôi lội đã mỏi, mà còn chơ vơ ngoài sau, thì anh lại ra đỡ cho tôi vào bờ.

Một bữa kia, tôi với Mặt-khắc chơi ở trong sân, xảy ngó lên, thấy trên mái nhà có ổ chim sẻ-sẻ, tôi bảo Mặt-khắc trèo đứng lên miệng thùng nước, đặng bắt lấy con. Rủi ro té nhào một cái vào trong thùng, trèo ra không được. Tôi vội vàng lấy thang bắt cho y ra, không để mang nặng, rớt bể mất mấy miếng kiến cửa.

Đức-phủ-Tư nghe tiếng, vội vàng chạy ra đứng coi xem tôi làm gì, thấy tôi cứu cho Mặt-khắc ra, nên ảnh cũng mắng qua tôi rằng:

Thằng khốn kiếp! Sao mày dám cho thằng nhỏ nào vào ở thùng nước ta, làm cho dơ dáy cả nước, vậy có đáng đánh đòn cho chết không? Nói rồi liền ra lấy roi đánh vụt! Vụt! vụt!!!...

Tôi cũng cắn răng mà chịu, bụng nghĩ riêng rằng:

Nếu lần sau, anh đánh tôi như vậy nữa, thì quyết trốn mà đi cho rồi.

Một ngày kia, tôi có bạn riêng với Mặt-khắc, thì Mặt-khắc nói. Tôi đâu y cũng xin theo. Trước bạn muốn ra mé biển ăn cướp, sau tính vào ở với tụi mọi trong rừng. Nhưng tôi thì đêm ngày nhớ cha mẹ tôi, chỉ mong tìm cho thấy mặt là khoái.

Mặt-khắc thì nói: Nếu đi bây giờ thì đi đâu? Tôi bảo: Không luận đi đâu, dẫu khổ cũng còn sướng hơn đây!

Mặt-khắc chẳng có cửa nhà, không còn cha mẹ, ở với bà nội, bà nội cũng chết, từ cố vô thân, mới phải ra làm mướn cho người Ái-nhĩ-lan, dầu không được tiền công, song rất là tự-tại.

Bởi vậy cho nên Mặt-khắc có đi ra nữa, may mà gặp được chú ruột y tên là Ba-đức-Lực thì y cũng được khoái huợt chung thân. Vì y có nói chú y, người có mưu-mô, có sức lực, vốn là một người tương ăn cướp ở trên mặt biển xưa nay, vẫn quen khuấy trời lâm nước mạc dầu, nghinh ngang nào biết trên đầu có ai!

Bữa hôm chúa nhựt nọ, chừng lối hai giờ, ai cũng nghỉ ngơi công việc, tôi với Mặt-khắc, ngồi chơi mát ở dưới gốc cây, phía sau chuồng ngựa, buồn lấy con dao đào đất, xảy gặp một chuyện lạ; ở đâu bỗng được một cái mỏ đinh, trước còn đào được một cái, sau càng đào càng được nhiều, Mặt-khắc mừng bảo tôi rằng. Nếu thiệt mỏ đinh, thì chúng ta phen này giàu to. (*Đinh làm gì có mỏ, đây là ông Tăng-mễ nói khi nhỏ dại, không biết gì là gì cả*).

Tôi thường coi sách mỏ, cũng biết cách lấy mỏ, và trong sách mỏ có nói rằng:

Phàm mỏ không có cái mỏ nào, đào một lần đất, mà có mỏ ngay được, vì cái mạch nó, thường ẩn theo mạch đất. Như vậy ta phải kiếm xem mạch đất nó ở tại đâu, thì ta sẽ đào cho tới, thì mới nên việc được. Nhưng trước phải đào một cái giếng, đoạn rồi đánh đường chui vào, thì không cứ là vàng bạc, hay đồng sắt chi chi, cũng đều về phần ta được hưởng cái quyền lợi ấy.

Tôi lấy cách khai mỏ, nói chuyện với Mặt-khắc, Mặt-khắc muốn đào lớn ngay chỗ đó, tôi vội gạt ngay đi rằng: Thủng thẳng đã anh, nếu lộ ra mà Đức-phủ-Tư hay được, thì ảnh dựt của chúng ta hẳn. Mà nếu bằng để là mỏ của chúng ta, thì sợ ảnh cũng cướp sống lấy thì làm sao. Thà là kiếm đường khác mà đào sâu vào, là kế hay hơn hết.

Hiện nay trong chuồng ngựa, trên có lót ván, cách đất hơn hai thước, nếu chúng ta lật ván ấy lên, mà chung xuống dưới, đào thẳng cho đến gốc cây này, chắc là được mỏ. Và chăng đêm thì đào đất, ngày thì lại lấp ván như cũ, bao nhiêu đất phải ban cho bằng ở dưới mặt ván, thì chẳng có ai hay được cả.

Một bữa kia, người coi chuồng ngựa đi khỏi, tôi lấy xuổng cuốc, lén chung xuống dưới ván, lấy phấn trắng, vạch rộng 4 thước, đoạn rồi hai đứa hè hụi đào mãi, chất đất đã khô và cứng, thâu đêm mới đào sâu được 3 thước. Nghĩ khó nhọc quá, muốn thôi không làm nữa, nên hai đứa chúng tôi bàn nhau, đem đồ dấu vùi dưới đất, đoạn lấy phấn trắng, viết dưới mặt ván, sau ai có hay, cũng không cướp được cái quyền lợi mỏ của chúng tôi nữa.

(Còn nữa.)

(Dịch bổn của tàu).

LÊ-THẠCH-LÂN.

Saigon cũng có đam lễ vật và bàn phùng xuống đó mà điếu tang.

Những thân bằng quyến hữu theo đưa rất đông, trước hết là quan Tấn-sĩ Aymard, quan-lớn Lê-văn-Trung là Thượng-nghị-viện hội-đồng, và quan huyện sở tại, kế đó thì các hàng cai phó tổng và hương-chức các thôn, theo đưa ra tới huyệt.

Nay Bổn-quán cũng kính gởi đôi lời, để tỏ chút tình phân ưu cùng thầy Cai Lộc-thành-Hạ và qui-quyến.

B. Q.

BẢO SẢN YẾU LUẬN

(Quelques notions de puériculture)

(tiếp theo)

Có kẻ lại hỏi rằng: Khi sanh đẻ mà sẵn có thuốc hay, ước có nên dùng chăng?

— Không nên, vì thuở nay những kỳ-phương diệu-dược có chi hơn cho bằng *Thử-thận-hoàn, Thố-não-hoàn*, còn đời nay đây thì có chi hơn cho qua *Hồi-sanh-đơn*. Song chẳng phải là gọi những thuốc ấy không hay mà không dùng, nghĩa là chẳng d[illegible] chuyện dùng đỏ mà thôi. — Nếu c[illegible] dụng lực mà rặng bươn và cũng chẳng làm lếu mà vỏ bụng nâng lưng, lại nhờ nằm êm mà ngũ cho yên, thì đứa nhỏ tự nhiên chung ra, lựa phải cần chi là uống thuốc.

Có kẻ lại hỏi: Thì như uống thuốc thì có ích mà không tổn chăng?

— Sao lại không tổn, vì 2 thứ *Thử-thận* và *Thố-não-hoàn*, đã hao khí và lại tổn huyết; còn *Hồi-sanh-đơn* thì đã phá huyết mà lại thêm tổn khí. Và lại hai thứ *Thử-thận, Thố-não-hoàn* nầy đều dùng những vị thuốc tán khí mà làm, còn đờn bà lúc đẻ thì trăm mạch đều giải tán, khí huyết kém hao, nếu uống những thuốc tán-khí vào rồi, đứa nhỏ đã chung ra mà cái hơi thuốc chưa tiêu, thì tổn nhiều lắm, nó lại làm cho mấy lỗ chơn lông trong cả và mình thân thể đều thưa mà dẫn phong vào mình, thì cái hại nói sao cho cùng. Còn *Hồi-sanh-đơn* thì thường dùng những vị *Đại-hoàn* và *Hồng-hoa* vì quân, còn kỳ dư những mấy vị kia thì đều là tiêu đạo chi phẩm.

Ấy vậy, lúc mình sanh đẻ, huyết đã hao rồi, mà còn uống những thuốc phá huyết thêm nữa, cho nên lúc đẻ rồi thì thường hay sanh chứng nọ bịnh kia, biết bao nhiêu là hại, rồi lại đổ thừa rằng tại nuôi đẻ không kỹ, chớ ít ai nghĩ cho rằng tại dùng thuốc sái cách. — Xét coi, những mấy phương thuốc ấy, tự cổ chí kim, đều cho là thần-đơn thánh-dược, mà vẫn còn hại như vậy thay huống chi là dùng thuốc chạ, và lại những xóm láng giềng, khi nghe sanh đẻ mà có trắc trở đều chi, thì ai nấy cũng lăng xăng, kẻ bày thuốc nầy người biểu thuốc kia, mà mấy người ấy tuy có hảo tâm và cũng chắc là thuốc hay, chớ có ai dè thuốc hại mà còn cho uống bao giờ, song đến khi thấy hại thì đã muộn rồi, ăn năn sao kịp.

Có kẻ lại hỏi: Nếu vậy hễ lúc sanh đẻ thì chẳng có phương thuốc chi mà nên uống hết hay sao?

— Sao lại không có. Hãy cứ hai phương thuốc là *Gia vị khung qui thang* và Phật-thủ-táng mà dùng thì đã đủ. Và chăng người đờn bà lúc có thai, thì phải cầu cho có đủ huyết, hễ huyết mà đầy đủ thì cũng như thuyền gặp nước sâu, đi đâu lại không đặng.

Còn dùng thang khung-qui đây là có ý làm cho huyết ứ ra hết, lại sanh huyết mới ra mau, (trục ứ sanh tân) và lại thang thuốc nầy thì dễ kiếm dễ dùng lắm, đâu đâu cũng có bán, mà uống nó rồi thì thân thể tráng kiện, sanh đẻ rồi ắt không bịnh hoạn; thiệt là có ích mà không tổn hại chi cả, ấy là một phương thuốc của mấy bực Tiên-hiền người ta đã xét rõ cái lý âm-dương mà chế ra, gọi là thần-đơn, để mà phổ cứu thiên hạ đời sau. Ngặt vì nhiều người thường hay khinh dể, ngỡ là thuốc tầm thường mà chẳng thèm dùng, để đi tìm những kỳ-phương quái-dược mà dùng cho sanh mối hại ra; lý có đáng than, đáng buồn chăng?

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

LUẬN VIỆC SANH NHAI

(Le travail)

Con người sanh ra ở đời có cần dùng nhiều đều đặng dưỡng phần xác, dưỡng trí-hóa và cho thuần phong mỹ tục. Khi nào mình làm ra cho có đặng mà đủ việc dùng trong ba cách ấy thì mới toại thửa chí con người. Muốn có cho đủ mà dùng cho toại chí thì phải siêng năng cần cán mà làm công việc.

Công việc làm ăn là gì? Công việc làm ăn là chẳng phải như việc thao luyện gân cốt, nó là một đều phải lấy trí-hóa và tài lực chăm chỉ đặng làm cho được việc ích lợi. Phải dụng tận bình sanh chi lực phần xác phần hồn. Xác là đồ nghề, hồn là người thợ.

Có làm mới có mà ăn, có mà sắm y phục mà che thân thể, nghĩa là có làm mới có no ấm. Có làm mới được khỏi đói lạnh. Có làm mới có mở mang trí-hóa, mới biết người biết mình, mới biết đấng Tạo-hóa, mới biết sức trời dành sẵn cho mình mà dùng lấy đặng toại chí con người.

Sự làm ăn là luật-trời mà cũng là bổn tánh tự nhiên con người đặng mà no ấm, đặng mà hưởng phước, hễ có đủ ăn đủ mặc chẳng hề thiếu thốn ấy là no ấm, thơ thới vậy. Hễ no ấm thơ thới thì sanh lễ nghĩa, sanh ra thuần phong mỹ tục, *hữu hằng sản mới hữu hằng tâm*, ấy là phước vậy.

Muốn sống ở đời thì phải sanh nhai, hai chữ *sanh-nhai* là cái bờ để đỡ ngăn sự sống. Người mà ở không nhưng thì chẳng phải là người sống, có dạng sống mà chẳng phải là sống thật. Trong mạch nó đầy những máu xấu. Lần lần trở nên loại-đọa, chẳng còn biết tư-cách con người là chi, nên phải bơ-vơ thất-lạc, không nơi nương dựa, rày đây mai đó lôi thôi buồn bã vô cùng và bị thiên hạ khinh-khi.

Bởi vậy cho nên con người ta ở đời phải lấy sự làm ăn mà làm gốc, hễ ăn thì vóc, học thì hay, *nghề năng sở sử*. Những người quen làm ăn rồi mà không hề khi nào ở không nhưng được ấy thiệt là người có phước. Con người cũng nhờ làm ăn mà được sức khỏe. Khi nào mình hết lòng làm ăn thì sức lực chẳng hề mòn; càng ngày càng có sức thêm, trừ ra mình đừng làm việc chi cực nhọc quá sức con người thì mình được mạnh khoẻ luôn luôn.

Sự ở không nhưng khá tỉ như sét vậy, nó làm cho mau bại-hoại hơn là khi mình lo lắng làm ăn: *Nhàn cư vi bất thiện* (L'oisiveté est dangereuse) cũng như cái dao cái cuốc, hễ dùng nó hoài thì nó sáng, còn bỏ nó nằm một chỗ lâu ngày thì nó phải sét ăn trở nên dơ-dáy đen-đủi. Trong các việc bổn phận con người thì có sự làm ăn là bực nhứt, siêng năng thì có sự vui, mà biếng-nhác liền có chuyện buồn theo bên mình.

Trong *vạn vật* thì chẳng thiếu chi đều giúp cho con người có chỗ dùng như là đất cát và các ngũ hành: *Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ*; khí trời, sức nóng của mặt trời là sức vô-tình chẳng phải tự nhiên nó làm ra chuyện chi cho mình nhờ, song phải có nhơn-lực là sức hữu-tình mà kèm chế biến luyện nó cho sanh phương tiện việc mình dùng thì mới nhờ được.

(Sau sẽ tiếp theo)

P. HÒA.

VI NHƠN NAN
NHƯNG RỨA MÀ
TRI NAN BẤT NAN

Từng nghe: *Thế thượng vô nan sự, nhơn tâm tự bất kiên*. Bên Âu-châu lại có câu ngạn-ngữ rằng: « vouloir c'est pouvoir.

Ấy vậy thì con người ta ở trên mặt trái địa-cầu nầy chẳng có chi là khó. Khó cùng không cũng bởi nơi mình, vì hễ *gắn công mài sắt chầy ngày nên kim*.

Mới đây, có ông Nguyễn-thanh-Khiết là con trai của ông Nguyễn-huấn-Điền cựu Hội-đồng địa-hạt quê quán tại Cao-lãnh, qua du học bên Đại-Pháp đã mấy năm dư, nay tuổi mới có 25 mà đã thi đậu Luật-khoa Tấn-sĩ. Như vậy thì ông thân và bà thân của ông Thiếu-niên Tấn-sĩ Khiết nầy đã đẹp mặt nở mày vui lòng toại chí biết dường nào.

Đồng bào ta hãy nghĩ đó mà coi, vả chăng Pháp-Việt hai nước, đường xa muôn dặm, phong tục và thinh âm khác nhau xa biết là ngần nào, cho nên người Nam ta mà muốn học thông hiểu cho cùng cho tột cái sự văn chương huyền diệu của Đại-Pháp thì, ôi thôi, biết bao nhiêu là khó. Nhưng vậy mà, hễ ai gắn công bền chí, đi ghe lường không đặng thì đi ghe bầu, đi ghe bầu không đặng thì đi tàu đò, dầu cho biển rộng thinh thinh thế nào cũng qua tới đặng.

Mà chừng học cho đúng bực hiền-tài rồi thì nhà nước cũng rộng ơn mà đại dụng.

Ấy vậy thì đồng-bào ta cũng nên noi theo gương nầy, có con thì phải lo cho nó ăn học cho thành danh. Hễ là: nhứt tử thọ hoàng-ân, thì toàn gia đều khoái lạc, vui biết dường nào, khoái biết dường nào.

Bổn-quán.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 2 f. 65.

Giá lúa, ta 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) từ 2 $ 30 tới 2 $ 35.

TIN VẶT NAM-KỲ

Nước mắm thuốc. — Mới vừa cách 5 năm trở lại đây, có hai chú khách tiềm tồi-dược bài thuốc để chế nước mắm giả, dùng vị *acide* làm cốt.

Đâu đó trách móc than van kêu nài mà chúng nó cứ việc làm nước mắm giả để thủ lợi mãi. Mới đây người ta đi cáo ba tên khách nọ làm nước mắm giả, đem bán tại nhà người ta. Rồi Tòa Sơ cũng tha. Song quan Kiểm án lại nài buộc vụ ấy không chịu tha. Bổn-quán trông cậy Tòa trên sẽ xét ra phân minh, và làm cho thẳng phép mà sửa trị những lũ gian trá ấy.

Khuấy chơi. — Có một nàng tuổi vừa mười lăm, ngày 21 tháng janvier trốn ra khỏi nhà chủ lại ăn cắp đem theo đồ nữ trang đáng 118 đồng bạc. Nhưng mà trốn chẳng bao lâu, lính tuần truy ra, bắt được cả đồ ăn cắp.

Đã bị đòn còn mất đồ. — Có tên Huỳnh-văn-Dậu làm cu-li, hôm 25 tháng janvier lối 11 giờ tối bị bảy người annam chận đánh ngan trước Nhà thờ nhà nước rồi thâu giấy thuế thân của nó.

Mất xe máy. — Bọn du đảng lúc nầy thích xe máy lắm. Vì có xe máy đi đâu cũng mau lẹ. Bởi ấy có tên Nguyễn-văn-Phước làm bộ đến tiệm cho mướn xe máy của Ng.-văn-Hạo ở đường Duperré. Mướn rồi đi đã thêm không thấy trả lại. Chủ xe máy đến sở tuần mà thưa, thì sở tuần bắt được tên du đảng và lấy được xe nữa. May phước.

Hụt làm giàu. — Tên Nguyễn-văn-Cúc ở bồi nấu ăn cho người tây kia. Trong mấy bữa Tết, va nấu ăn cho chủ bữa nào cũng vái ông Táo độ cho va làm ăn mau giàu. Ông Táo nhậm lời vái xin, mới xui cho va ngó thấy cái tủ đứng. Văn-Cúc nầy vốn hôm ngày 24 có đưa ông Táo về chầu Ngọc-hoàng, luôn dịp ấy ông Táo xui cho chủ nhà lo ra chi đó; mà mở tủ ra lấy tiền rồi quên đóng lại. Chú đầu bếp mới tiềm tâm nóc cái hộp sắt đem giấu ngoài sau vườn. Tối lại va ra mở hộp ấy đặng lấy bạc ra mà bỏ lưng.

Va vừa mở hộp vừa nói rằng: ừ hư, mình tưởng là làm giàu to, ai dè có 16 đồng bạc lại với giấy tờ chi chi coi không hiểu. Đang còn so se mấy món đồ ấy. Chủ lại thình linh nắm ốc. Chú chàng mới trách ông Táo xí gạt cho va mang họa.

Cholon

Có một người biện làng sắm một chiếc ghe lớn đáng giá 1000 $. Đêm 27 rạng mặt 28 thình lình lửa phát cháy; va nghĩ hoài không biết vì cớ nào, vì mình tử tế với mọi người, có làm ức cho ai đâu mà bị oán.

Nên đến xin Tòa truy giùm.

Vinh-long

Toan giết người. — Ngày mồng 6 Février, tên Huỳnh-văn-Đệ, đi thăm nhạc-mẫu là Phạm-thị-Long mà hỏi duyên cớ nào vợ nó về thăm nhà rồi cầm nó lại không cho trở về nhà chồng. Thị Long nói mình không cho con về, vì rể ở thất đức với con vợ, không lo làm ăn, cứ đi chơi bời bỏ con mình đói rách. Nay có chỗ tử tế hơn, nên gả cho chỗ ấy rồi. Chàng rể nghe rồi bỏ ra về. Chiều tối cầm dao lại nhà Thị-Long chém ba dao trên đầu. Rồi chơi theo thiện cũ, dĩ đào vi thiện.

Bắc-Kỳ

MỘT ĐÁM CƯỚI TRỌNG THỂ

(Un grand mariage)

Ngày thứ bảy 5 février tại nhà thờ Hanoi có làm lễ hôn phối, của cô tiểu-thơ Roume là ái-nữ của quan Toàn-quyền Tổng-thống Đông-dương đã gả cho ông quan ba thủy đạo tên Allègre đang tùng ngũ tại Nam-kỳ.

Mười giờ sớm mai thì họ đàng trai và họ đàng gái đến nhà xã-tây, chưng dọn rực rỡ, có quan Đốc-lý thành phố Hanoi Pasquier thị chứng.

Chứng đàng gái thì là ông Demartial, quản-lý phòng văn của quan Toàn quyền và ông Lejeune là phó quản-lý sở tài-chánh Đông-dương.

Chứng đàng trai thì là ông Perreau chủ hãng bạc Đông-dương và quan tổng-binh Borcher.

Làm phép hôn phối theo phép vừa rồi thì quan Đốc-lý Pasquier có chúc mừng cho đôi đang bên đây cầm sắc, rồi đó hai họ đều lên xe hơi đi lại nhà thờ mà làm phép giáo.

Thiên hạ coi cũng đông, còn trong nhà thờ thì chưng dọn coi rất nên xinh đẹp.

Có nhạc linh tập annam tiêu thiều chập trổi nghe rất êm tai.

Khi ấy cô tiểu-thơ Lejeune và ông Lambert là quan tòa hai người dâu phụ và rể phụ, bước ra mà cầu thiện quyên (faire la quête) cho nhà thánh. Các quan đều đến chúc mừng cho hai vợ chồng mới.

Các lễ xong xuôi rồi có đãi tiệc tại dinh quan Toàn-quyền.

Việc bán lẻ báo Đông-dương Tạp-chí. —Quan Thống-sứ Bắc kỳ thông tin cho các quan Công-sứ các tỉnh, các quan coi đạo-binh, các quan Đại-lý Phúc-yên và Phủ-lý, các quan Đốc-lý Hanoi và Haiphong, như sau nầy:

« Tôi xin tỏ cho các quan biết rằng tôi đã cho phép ông F.-H. Schneider bán lẻ báo *Đông-dương tạp chí* khắp các tỉnh trong địa hạt Bắc-kỳ.

« Tôi xin các quan lục sức trong hạt, hãy để việc bán báo ấy thong thả chớ nên ngăn trở gì, vì có sở Tuần-cảnh trong các tỉnh chưa biết báo ấy có đã lâu và ích lợi cho ta thể nào, cho nên cấm bán.

Nhưng tôi nghĩ ta nên tìm cách khiến cho báo ấy châu lưu cho khắp các dân xã Annam, thì lợi cho ta.

« Nếu những người bán báo ấy có đều gì trái phép lệ riêng các tỉnh, thì xin các ngài viết thơ cho ông Schneider biết, để ông ấy dặn bảo cho những người bán báo tuân theo. »

LE GALLEN.

Xử tử. — Sáng hôm thứ hai mới đây, ở Trảng-bản Bạch-mai bắn hai người mà Tòa-án binh đã kết án xử tử, về việc âm mưu khởi loạn.

Khi đem bắn thì có binh lính giải đi: Trước toản lính kèn, đến một cơ lính pháo thủ, hai toản lính đạo thứ 9, sau cùng hai toản lính khố-đỏ đạo thứ 1.

ÂU-CHÂU (Europe)

Đại Anh-quốc trưng-binh. — Bên Anh-quốc đã chiêu mộ những dân hương-dõng mà đam vào quân ngũ từ ngày 15 janvier đến nay được 114.000 người.

Thành Bruxelles cự với Đức-tặc. — Báo Reuter ở Amsterdam nói rằng: Quân Đức đòi thành Bruxelles kinh-đô nước Banh-git (Belgique) phải trả 5 triệu quan tiền tây tổ ý phạt va về sự giết những người đã cáo bà *Cavell*, mà người Banh-git cự hẳng không chịu bồi thường chi cả.

Lễ vạn-thọ hoàng-đế Đức. — Báo Reuter ở tại Berne cho hay rằng tòa sứ-thần Đức-quốc ở tại Lausanne thuộc về nước Xúy-xe (Suisse) có thượng cờ lên mà mừng lễ vạn-thọ của hoàng-đế Đức, dân xứ ấy bèn đánh linh tuần, lại xé nát cờ và dập gãy cán cờ.

Các nước đồng-minh tấn binh qua thành Salonique. — Người thông-tin báo *Morning-Poste* ở Bacharest nói rằng các nước đồng-minh hằng tấn binh thêm qua hiệp với binh cũ đóng tại thành Salonique việc nầy đã tỏ rằng việc chinh chiến bên xứ Balkans ấy rất nên cả thể, lại làm cho người Ru-ma-ni (Roumanie) thấy vậy càng thêm tỏ lòng muốn theo bên phe Đồng-minh.

Chánh-phủ Huê-kỳ nài xin với Đồng-minh. — Chánh-phủ Huê-kỳ nài xin với Đồng-minh phải bỏ những binh khí dưới mấy chiếc tàu buôn đi. Nếu đành chịu vậy thì Chánh-phủ Huê-kỳ sẽ xin với Chánh-phủ Áo-Đức đừng cho tàu lặng phá hai tàu buôn thình linh, hoặc phải cho tin trước, để cho bộ hành trong tàu có giờ mà thoát nạn trước khi tàu bị hại.

Một lời luân chót. — Các nhà nhựt báo tại thành Whashington đều đáng quyết cho cái bài diễn-thuyết của Đức Giám quốc Wilson (Huê-kỳ), tuồng như là lời bảo nước Đức một lần sau hết, phải lánh khỏi những việc bất bình với nhau, thì Đức-quốc phải đành chịu làm cho thỏa dạ Huê-kỳ trong việc chiếc tàu Lusitannia bị chìm.

Lời của quan ngoại vụ-bộ Thượng thơ nước Nga Sazonoff. — Quan ngoại vụ-bộ Thượng-thơ Nga nói với các vị soạn báo rằng ngài chắc là nước Roumanie sẽ không ham lời hứa của nước Đức mà nghe theo Đức. Ngài lại nói giặc nầy không còn lâu đâu, nước Đức sẽ bị mất hết sức lực cựa quậy không được nữa.

Tàu bay Đức bay sang Anh-quốc. — Tòa báo Ăn-lê (Anglais) tại Londres cho hay rằng: tàu bay của Đức qua Anh-quốc lần chót, liệu xuống ba trái phá, giết chết 59 mạng trong số ấy có một người bị trọng thương.

Đông-cung nước Tuột-ki (Turquie) tự tận. — Tin giấy thép thành bên Constantinople cho hay rằng: ông Đông-cung Youssoul Eddine đã tự tận.

Đông-cung mới. — Ông Nguyên-soái Chery trả lời cho một người thông-tin langsa rằng: ngài tin chắc ông đông-cung ấy bị người ta giết chớ không phải tự tận, vì đám quan Turqui thiếu niên chẳng thuận với ngài. Ông Đông-cung mới cũng tưởng như thế.

Cuộc hỏa hoạn dữ tợn tại Ottawa. — Tòa Nghị-viện tại Ottwa bên xứ Canada bị một trái phá nổ ra làm cháy cả tòa rất dữ, nhiều người bị chết thiêu, hai người cháu của quan chánh Hội Hạ-nghị-viện cũng bị chết thiêu.

Cuộc hư hại trên 25 triệu quan tiền tây.

Đào nạn. — Có lẽ quân Tuột-ki (Turqui) đã bỏ thành Erzeroum rồi, lại có 58 tên lính Đức trốn qua thuộc-địa langsa Cameroume.

Mặt Anh. — Quan Lloyd George trình rằng nhơn việc binh-đao nầy, nước Anh lại thành ra một nước công nghệ to hơn trước, trong nước bây giờ máy-hơi nhiều không biết bao mà kể, đến khi xong việc chiến-tranh thì những máy ấy cũng là một cái lợi to cho nước.

Tòa thủy-quân đô-đốc Anh bá-cáo rằng một chiếc máy bay Anh đánh được một cái thủy-phi-cơ Đức phải sa xuống ở gần Nieuport.

Có hai chiếc máy-bay giặc ném trái phá xuống Đunkerque.

Tòa tham-mưu Anh bá-cáo rằng đôi bên máy-bay cùng đánh riết. Ở Hooge và ở Loos súng pháo-thủ Đức bắn dữ lắm. Quân Anh bắn vào những miền Bœsinghe, Bridoux, Laboiselle, Ovillers và làm nổ được một kho thuốc đạn của giặc.

Tòa nghị-viên Anh bàn nên giữ các mặt biển cho nghiêm từ Na-uy đến phía bắc Ecosse cho đến chỗ eo-biển Gibraltar, như vậy thì những hàng hóa không sang đến Đức được nữa.

Quan ngoại-giao bộ Thượng-thơ nói rằng giữ mặt biển nhưng cũng phải không phạm gì đến quyền lợi của các nước Trung-lập mới được. Nhưng nếu cứ ý theo tờ Mỹ xin mới rồi thì những hàng lậu có thể sang tới Đức được. Trước khi trả lời tờ ấy thì Anh còn định hỏi Pháp cùng các nước Đồng-minh xem thế nào đã.

Trong đám công-đảng kỳ hiệp tại Bristol vừa rồi, những người bỏ phiếu về việc không muốn chiến-tranh có 600.000 mà những người bỏ phiếu khuyên chánh-phủ đánh cho kỳ cùng thì có một triệu rưỡi phiếu.

Tòa tham-mưu Anh bá-cáo rằng ở gần Fromelles đôi bên đánh bằng pháo-thủ cũng riết lắm. Ở Loos bắn cũng riết lắm.

Máy-bay Anh đánh đuổi 27 chiếc máy-bay và ba chiếc khí-cầu giặc; bên Đức [illegible] hai chiếc máy-bay và hai chiếc khí-cầu sa xuống.

Mặt Pháp. — Tin ở Paris ngày thứ ba trước rằng cả đêm ở mặt Bỉ đánh nhau bằng pháo-thủ riết lắm. Quân Đức chực lập thê-công ở cửa sông Yser nhưng pháo-thủ quân ta bắn thì bên giặc thua to.

Ở miền Neuville, quân Đức đánh bằng địa-lôi và súng thần-công, mặt quân dài đến 1.500 thước. Quân Đức chỉ giữ được hai nơi còn thì súng đại-bác của Pháp bắn tan hết.

Máy-bay giặc ném trái phá xuống thành Nancy, làm đổ mất vài cái nhà; quân giặc lại ném cả thơ xuống nói rằng đến thứ năm nầy là ngày kỷ-niệm vua Đức thì quân Đức lại đánh nữa.

Quân Đức đang sắp quân ở trong các hầm-hố tại miền Steentrate, súng thần-công ta bắn vào thiệt hại lắm.

Pháo-thủ ta lại đuổi được quân Đức ra khỏi một cái đồn ở gần Roye.

Một chiếc tàu bay ném trái phá xuống những làng ở gần Epernay, nhưng thiệt hại không mấy. Những pháo-thủ nâng của ta bắn vào các trận-địa của giặc ở phía tây Pont-à-Mousson, thiệt hại vô số.

Mặt Nga. — Quân Nga còn 5 ki-lo-mét nữa thì đến Pinsk.

Điện-báo Pétrograd rằng máy bay Đức lượn riết ở trên miền Riga và Dvinsk.

Mặt Ý. — Điện-báo La-mã rằng khi vua cùng các hoàng-thân Monténégro đi trốn ở giữa khoảng Petgoritz và San-Giovari thì các máy bay giặc ném trái phá xuống và bắn súng cối-xay luôn luôn. Mấy chiếc ngư-lôi đem vua sang trốn ở Ý, bị tàu lặng giặc đến đánh, nhưng chiến-thuyền Ý lại đuổi được ngay.

Mặt Balkans. — Điện-báo Salonique rằng đạo máy bay Pháp chia làm hai nơi, một phần ném trái phá xuống Monastir và một phần ném xuống Ghevghelt; những máy bay ấy đi từ 7 giờ sáng, một giờ chạy mau tới 112 ki-lo-mét. Có khi phải bay qua những núi cao 1.800 thước và phải chống lại với gió dữ lắm. Các nhà thương và các nhà Hồng-thập-tự thì máy bay không động gì đến. Có một máy bay Pháp phải sa xuống đất, nhưng các quan Hi-lạp giúp cho người cỡi máy bay và được toàn vẹn.

Quân Nga thắng tại miền Caucase, phải đóng trong mấy tuần-lễ ở trên các núi phía đông Erzeroum, cao ba ngàn thước, mưa và tuyết dữ lắm. Phải đóng đây mới kéo súng thần-công xuống được. Quân Thổ sợ thất kinh; Nga bắt được 50 quan võ và 4009 quân, súng cối-xay cùng những khí dụng rất nhiều. Quân Thổ đóng ở mặt Erzeroum trước đến 120.000. Trong vài ngày mà quân Nga đuổi chạy đến 290 ki-lo-mét Tả-dực Nga gần đến Trébizonde. Nga thắng to ở miền Malazghert.

Ai-cập. — Quan điện tín ở Caire rằng 4500 quân Senoussi chực vây hai toán quân Anh, nhưng quân Anh, quân Ấn-độ và quân Canada đánh lại thì bên giặc hại to.

Bên giặc có 3 khẩu thần-công và 4 khẩu cối-xay. Quân giặc phải đuổi 5 ki-lo-mét về phía tây, chết mất 150 người và bị thương 500 người. Bên Anh chết 28 người và bị thương 274 người.

Đông Phi-châu. — Quân Anh đánh tại Đông Phi-châu của Đức, đuổi được quân giặc ra khỏi Sarengeli và chiếm mất một cái đồn ở đó.

Thụy-điển dọa. — Quan thủ-tướng Thụy-điển (Suède) nói rằng nước mình cũng phải vào cuộc để giữ lấy quyền lợi chớ không phải là vị tình thân-ái.

Nước trung-lập chở đồ lậu. — Có một chiếc tàu Thụy-điển chở 15 cái hòm đựng đồng để là hòm bùa ở Hoa-kỳ về. Lại có một chiếc tàu Hoa-lan chở 400 khẩu súng lục ở Mỹ về.

Chánh-phủ Anh cho phép các báo-quán trung-lập xem những bao đựng thơ từ gởi sang Đức mà Anh tịch-ký được ở trong mấy chiếc tàu trung-lập. Những bao ấy chứa đầy những hàng lậu cho giặc, cùng các sách vở đồng-tình với Đức mà đề dối rằng in tại Paris và Londres.

Anh giáp Nouvelle Zélande. — Chánh-phủ Anh bá cáo rằng số người Nouvelle Zélande đăng linh đến tháng sáu nầy thì được 6 vạn.

Lời cãi của Bỉ. — Chánh-phủ Bỉ bá cáo rằng những lời Đức phao rằng Bỉ với Đức sắp hòa riêng là lời dồn bậy.

Đức thiếu khoai. — Điện báo Amsterdam rằng giá khoai bên Đức một trăm phần thì tăng thêm lên đến 40 phần nữa.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ [illegible] đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đãi bạn hữu thiết mình một ly

TONI KOLA

Mình hằng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chát của hằng rất kỹ cang. Hằng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không mất lề phải có xin thì đặng.

ay à sữa hiệu " LA PETITE FERMIÈRE "
Đừng có ụt hết a, mầy à!

MỘT VIỆC ÁM SÁT BAN ĐÊM

(Un attentat nocturne)

Đêm thứ hai rạng mặt thứ ba, lối ba giờ sáng, có một bọn ước một trăm người Annam từ phía Nam hạt Chợ-lớn, đi ghe theo sông Cầu-ông-Lãnh (Arroyo chinois) tới đậu đầu đường Mac-Mahon. Cả thảy đều cầm hèo và cầm mác. Khi chúng nó kéo đến ngang đường xe lửa thì gặp một bọn linh tuần thấy chúng nó bèn bắn chết hai đứa.

Bọn đó lại toan chận một cái xe hơi, có ông Bailly ngồi trên đó bị chúng nó đánh phải bị thương nhẹ. Chúng nó lại đánh một người chà coi cửa của hãng Guéry cũng bị thương. Khi kéo đến Khám lớn, thì đảng gian ấy xông tới đánh người sơn-đá gát, tên là M. Gnanadicom bị chúng nó cầm dao đến chém chết tươi. Khi đó bọn linh gát trong bót bèn ra chống cự với đảng hung đồ thì giết đặng hai đứa và nhiều đứa khác bị thương.

Ông quan hai sơn-đàm cùng linh sơn-đàm khi đó kéo tới khám lớn liền khi sự rược theo nã tróc. Lại một toán linh sơn-đá cũng vừa tới nơi thì liền hiệp với linh mã-tà mà đi tuần kiểm.

Trong khi rược chúng nó, thì sáu đứa hung đồ bị bắng chết bốn đứa bị thương và sáu mươi lăm đứa bị bắt sống, trong bọn nầy thì có tên đầu đảng vốn là một tay tùy tướng của Phan-xich-Long; tên nó là hai Tri, hồi năm 1915 bị án kết khiếm diện khổ sai chung thân.

Gần hết khi giải đều bắt được.

Trong khi vì làm bổn phận mà phải bị thương, xin kể những tên chư vị sau nầy: M. Rousseau đội sơn-đá và MM. Mariadassou và Poiret, linh sơn-đá, M. Amicth biện tây và M. Ng.-văn-Nghi linh mã-tà nhứt là người nầy bị thương nặng hơn hết.

Việc nầy Tòa án quan binh đang tra sưu.

Các việc đề phòng cần mật đã liệu định. Còn mấy đứa gian phi đã thoát đặng mà trốn trong hạt Chợlớn thì nay hiện đang tập nã.

Luận việc mộ lính annam sang Pháp-quốc

Phàm đứng làm con người ở trong hoàn-cầu, hể có thân, thì phải có danh, (nghĩa là có hình vóc con người thì phải có tên tuổi). Nhưng chẳng phải cái tên của cha mẹ đặt khi mới ra khỏi lòng đầu; song khi mình đã có tuổi khôn đủ rồi, thì phải có một cái danh trong xả-hội đặt cho mình nữa: cái danh ấy là danh để về sau cho dòng giống mình và cho nhân-quần xả-hội, hoặc xấu, hoặc tốt. Nếu cái danh xấu, thì chẳng những làm ô danh cho tông môn mình, mà lại làm nhục cho dân-đoàn xã-hội nữa. Còn cái danh tốt, thì đều được tặng phong miễu thờ, ấy chẳng những làm cho vinh hiển tông môn của mình mà thôi, mà cũng làm rạng danh cho nòi giống nước mình ở giữa trái địa-cầu nầy nửa. Nên sách nho có câu rằng: *Lập thân hành đạo dương danh ư hậu thế dĩ hiển phụ mẫu. hiếu chi chung dã.* Chớ chẳng phải ở một bên cha mẹ, mà gọi rằng trọn hiếu đâu. — Vậy ngày nay người ở trong khắp cả trái địa-cầu nầy, ai mà chẳng chen vai đua tranh cái quyền lợi.

Vả lại nước Việt-Nam của chúng ta trước mấy ngàn năm bị quân China qua chiếm cứ khắc bạc dân ta lại gieo những giống hủ lậu dị-đoan làm cho chúng ta càng ngày càng thêm ngu-xuẩn, may nhờ ông Trần-Hưng-Đạo mới thoát được vòng quân Thát-Đát bạo ngược ấy. May thay! cho dân nước Việt-Nam ta trời còn cho cái hồng-phước lại. Nên mới khiến cho Pháp-quốc qua bảo-hộ dạy dỗ mở mang cho ta gần sáu mươi năm nay, biết bao nhiêu là công đức kể sao cho xiết, những công lao cực khổ của quan thầy chúng ta đã rèn tập trí khôn chúng ta cho ra người lịch lãm.

Nay nhơn dịp quan thầy chúng ta ra dẹp loài Đức-tặc bạo ngược, độc ác mong cướp quyền tự-do mà áp chế vạn-bang, đặng giữ cái bình đẳng cho dân. Vậy quan thầy chúng ta lại muốn ra đại ân, cho chúng ta hiệp lực với quang thầy của chúng ta đặng chen dành cái công danh và quyền lợi giữa vạn bang, hầu mai sau mà đắt chí, thì chúng ta cũng sẽ được cái danh giá nơi giữa hoàn-cầu nầy. Vậy thì lúc nầy chúng ta cũng nên đứng dậy bảo nhau một tiếng rằng: Ngày **hồng phước của chúng ta đã hầu đến,** phải ra mà lập công danh cho kịp kỳ, chẳng phải ngày tranh cạnh văn bút với nhau nữa, vì như ngày người Ban-Siêu xưa quăng bút tuốc gươm ra đó; thật là ngày chúng ta phải ra mà đền ơn trọng của quan thầy chúng ta dạy dỗ mở mang bấy lâu, thì quan thầy chúng ta lại càng trọng dụng hậu đãi chúng ta hơn nữa. — Nếu theo tin giây thép và tờ truyền ngôn của Chánh-phủ từ mấy tháng nay, thì chắc sao Đồng-minh cũng chẳng còn bao lâu đây sẽ toàn thắng chẳng không. Mà nếu quan thầy chúng ta được toàn thắng, thì lo gì là chúng ta không được quan thầy chúng ta đãi chúng ta đồng thể với con cái người, thì chừng ấy chúng ta lại càng Vinh diệu, mà lại được chen vai tranh quyền lợi cùng chà, chệc. Ấy chẳng phải là chúng ta được hưởng cái công danh lớn của quan thầy chúng ta mà con cháu chúng ta cũng được hưởng cả quyền lợi.

Ngày nay đã hết năm Ất-mão, vừa bước tới Bính-thìn. Tôi xin ra vòng tay thưa cùng các ông chủ bút các sở nhựt-trình, phần trách nhậm khá lo cho đoạn, đừng tranh lời sâu cạn, đừng nê cố Bắc, Nam. Bổn-phận mình lo cuộc mở mang, khuyên dân chúng lo đền nợ nước, thầy ta đã bấy lâu ao ước ta phải lo ơn ngải vẹn toàn. Xin đứng lên kêu lính đồng bang, sang Pháp địa trừ loài tàng nhẫn khuyên đừng lẫn bẩn trong bếp Việt-Nam, mà sau phải hổ hang cùng ngoại quốc.

Trần-ngọc-Xuân.

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Những đồ chưng dọn của mấy tay phú-hộ Huê-kỳ

Ông Henri Schmith, ở thành Chicago có mua lại của ông phú hộ Whitang đã qua đời, một cái nhà giá là bốn chục triệu quan (40.000.000 quan).

Đồ đạt trong nhà giá là 10 triệu quan (10.000.000 quan), một cái phòng ngủ giá là một triệu quan (1.000.000 quan còn mùng, mền, nệm gối trên mỗi cái giường thì là 50 ngàn quan (50.000 quan).

Còn đồ đạt dọn nhà của ông **Vanderbilt thì giá là 24 triệu q**uan (24.000.000 quan), một cái đờn piano tại ca-xướng-viện giá là 264 ngàn quan (264.000 quan);

Còn một phòng ngủ của ông Stephen Marchand giá là 4 triệu quan (4.000.000 quan);

Còn ông Gould cất một nhà tiệc giá là 13 triệu quan (13.000.000 quan).

Một cái nón giá là 24 ngàn quan

Có một người đờn-bà hồng-mao lúc nọ mới đến tại Durbar du Delhi, có đội một cái nón giá là 24 ngàn quan (24.000 quan), hủy châu ôi! đội một cái nón mà còn gì sự nghiệp!

Nón ấy có một cái dãi nón (ruban) làm bằng ba miếng da chồn bên Si-bê-ri giá là 18.000 quan (bên Sibérie là nơi lạnh, nước đặt nên thứ chồn ấy khó mà kiếm). Trên nón thì có cậm lông cò và vài món phụ tùng mà thôi, giá là 6 ngàn quan.

Có người nói: việc ấy chẳng bao giờ có, vì cũng bởi thuở nay mắt chưa từng thấy tai chưa từng nghe bực đại phú hộ bên Huê-kỳ, Đại-pháp, Anh-quốc vân vân; còn lại có kẻ nói: có dàu xa xí quá, xét cho kỹ thì chẳng phải xa xí, ấy là tại giàu quá. (Ấy là côn sơn chi hạ dĩ ngọc đoàn tước, bành trạch chi tân dĩ ngư tự cẩu, phi kỳ xa dả, kỳ nhiêu dả.)

Những hình dựng to hơn hết trong toàn cầu

Tại Nhựt-quốc có một hình phật *Kamakura* bề cao cho tới 15 thước tây; còn hình phật *Nara* cho tới 16 thước. Hình cũng dự đó thì cái « *Statue équestre de Pierre le Grand* » tại Saint-Pétersbourg (kinh-đô Nga-quốc), cái hình *la Bavaria* dựng gần Munich, cân nặng cho tới 155 ngàn kilô, còn cái hình *la Vierge du Puy* thì lấy cả thảy súng đồng hồi thắng trận giặc Crimée mà đúc. Còn lớn hơn nửa thì là hình *l'Arminius* tại Delmold (Westphalie) bề cao cho tới 20 thước; hình *Saint-Charles Borromée* dựng tại hồ Majeur bề cao cho tới 23 thước, không kể cái chưng đã cao 12 thước. Còn luận bề cao hơn hết của các hình dựng đã trong toàn cầu nầy thì có cái hình *Liberté* tại Bartholdi, nơi cửa biển Nhiêu-do (New-York) kinh đô Huê-kỳ, bề cao cho tới 46 thước còn cân nặng cho tới 200 ngàn kilô.

Trần-văn-Chim.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

(tiếp theo)

Cao-biền là tướng Lạc-điều,
Tài danh sớm đã dự vào giản tri.
Quân-phủ vâng lịnh chỉ huy,
Tiếp-thơ sai một tiểu ty về trào.
Gia quan cho lãnh tiết-mao,
Đặt quân Tịnh-hải biên vào bản-chương.
Một châu hùng-cứ xưng vương,
Thành Loa rộng mở, kim-thang vững bền.
Tuần-hành trải khắp sơn xuyên.
Đào Thiên-oai cảng, thông thuyền vãng lai.
Chín năm khép mở ra tài,
Thành-trì truyền dấu, miếu đài ghi công.
Rồi khi trở ngự Hán-trung.
Cao-tầm là cháu nối giòng tưng phiên
Họ *Tăng* tên *Khồn* cũng hiền,
Giao-châu di-kỷ, con truyền một chương.
Ba trăm năm lẻ Tùy, Đường,
Lại trong Ngũ-quí, tang thương cũng giải.
Hồng-châu *Khúc-hiệu* hùng tài,
Gặp đời Thúc-quí toan bài bá vương.
Cõi nhà hùng cứ nam phương,
Cung-cầu một lễ, Hớn, Lương hai lòng.
Qui mô cũng rắp hỗn-đồng,
Điền-tô đinh-ngạch, đều cùng định nên.
Thừa gia vừa được tái truyền,
Bởi cầu *Lương-tiết*, hóa nên Hớn-tù.
Dương-đình-Nghệ lại báo thù,
Đuổi người Hớn, lãnh cháu phủ vừa xong.
Nghĩa-nhi gặp đứa gian-hùng,
Kiều-công-Tiện lại nỡ lòng sao nên.
Dương-công xưa có rể hiền,
Đường-lâm hào-hữu tên *Quyền* họ *Ngô*.
Vì thầy quyết chí phục thù.
Nghĩa binh tự cõi Ái-châu kéo vào.
Hớn sai Thái-thú *Hoằng-thao*,
Đem quân ưng-viện, toan vào giúp công.
Bạch-đánh một trận giao phong,
Hoằng thao lạc phách, *kiều công* nộp đầu.
Quần-thần đã chánh Cang-trù,
Giang sơn rày có vương hầu chủ-trương.
Về Loa-thành mới đăng-quang,
Quan-danh cải định, trào chương đặt bày.
Nền vương vừa mới dựng xây,
Tiếc cho hưởng nước chưa đầy sáu năm,
Đến cơn loạn, mạng nên lầm,
Cán long-toàn để trao cầm tay ai?
Tam-kha là đứa gian hồi,
Lấy bè thích-lý, chịu bài thác-cô.
Nhành dương dễ lấn trói Ngô,
Bình-vương tiếm hiệu, quốc đồ tranh quyền.
Ngô-vương vốn có con hiền,
Trưởng là *Xương-ngập* nối truyền thế gia.
Trà-dương lánh dấu yên-hà,
Hộ-trì lại gặp tôi là *Phạm-công*.
Xương-văn em thứ con giòng,
Nương mình phủ dưỡng cầm lòng kinh dinh.
Nhơn khi ra đánh Thái-bình,
Viện tay tả-đảo về thành tập-công.
Khoan-hình rồi lại giáng-phong,
Tư tình công-nghĩa, thủy chung lưỡng toàn.
Yên vui lại nhờ anh hiền,
Rước tìm *Xương-ngập* chung quyền quốc gia.
Chi lan sum-hiệp một nhà,
Anh xưng *Thiên-sách*, em là *Tấn-vương*.
Cùng nhau đều hưởng giàu sang,
Dầu khi trếch-lệch, bèn tường cũng người.
Bốn năm Thiên-sách vừa rồi,
Tấn-vương rầy mới chuyên ngôi một mình.
Sinh tài lại muốn việc binh,
Thao-giang đã tịnh Thái-bình lại vầy.
Trận-tiền một mũi tên bay,
Khinh thân vàng ngọc, trách ngầy bởi ai?
Tiếc thay chưa được lâu giài,
Mười lăm năm mới hai đời đến đây.

(Còn nữa)

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Monsieur Kỷ, (Chợ-mới)

Có đặng thơ ông gởi hỏi thăm ông Bồi-bái-Ngọc tánh hạnh nguyên do của người chuyên trị bịnh đui mù ra thể nào; Ông lại muốn cho tôi trả lời nơi Báo-chương trước cho Lục-châu biết dầu gặp ai lâm bịnh ấy đặng chỉ giùm; sau cho ông tường duyên cớ.

Ông Bồi-bái Ngọc nầy nhà ở trong lòng rạch Ba-se, làng Tân-Thới tổng Định-Thới (Cantho).

Nhà tuy không giàu mấy, song cũng túc dụng với đời, chẳng luận sang hèn hể ai mà lâm lấy tiềm đến ông thì ông sẵn lòng giúp đỡ; đến lúc mạnh rồi tự thích người bịnh muốn đền ơn bao nhiêu thì đền, bằng không, ông cũng chẳng kèo nài chi. Ông lại hứa rằng: « Bịnh ấy từ 8 năm trở lại thì ông còn trị đặng. »

Ô-môn, Ng.-bửu-Hạp.

SỞ NHÀ THƠ GIÂY THÉP NAM-KỲ

(Postes et Télégraphes de la Cochinchine)

BÁN RAO

Ngày 26 Février 1916 đúng 7 giờ ban mai, tại Nhà giây thép Saigon, sẽ mở hội thi điển sanh học tập (*élève-télégraphiste*).

Từ 18 cho tới 25 tuổi thì mới đặng vào ứng cử.

Đơn xin thi thì phải gởi cho quan Quản lý sở nhà thơ giây thép Nam-kỳ (*chef du service des Postes et Télégraphes de la Cochinchine*).

Đến ngày 24 Février 1916 thì thôi thâu đơn.

Phải gắn theo đơn:

1° 1 cái giấy khai sanh,
2° 1 cái giấy tánh hạnh,
3° 1 tờ sao lục tiền án,
4° 1 tấm hình của mình.

Nếu chẳng có mấy món nói trên đây thì không đặng thi.

Trò nào còn học trong trường thì phải có giấy phép của quan Đốc-học cai quản trường ấy cho mới đặng.

Mới vô làm việc bổng-lộc đồng-niên đặng 240 $ 00, rồi lần lần tới 950 $ 00.

Hoặc hai hay là ba năm thì ăn lên mỗi năm 60 $ 00.

Người nào mà quan chấm đậu rồi, hể quan bổ đi chỗ nào thì phải đi chỗ nấy, bằng cãi chẳng đặng.

Mỗi lần trước khi bổ đi xứ nào thì phải có giấy quan-thầy phê cho mới đặng.

BÁN SÁCH ĐỨC TẶC ÁN

Truyện tranh chiến bên Tây bằng chữ quốc-âm soạn thành khúc ca theo lối « Tấn-cung-oán » mỗi quyển 94 trang, giá bán 25 sous bán mười phân có để ra 1 phân cứu dân bị lụt Bắc-kỳ. Xin đồng-bào mua mỗi vị một quyển coi cho rỏ căn nguyên cuộc tranh chiến gớm ghê từ xưa đến nay chẳng bao giờ có, sau là đem tâm giúp đỡ đồng-bào bị thủy tai.

Bán tại bổn-quán 0 $ 25 Còn những người nào ở xa xuôi muốn mua xin gởi y giá và thêm 4 sous, đặng Bổn-quán gởi theo nhà thơ cho

Bổn-quán Lục-tỉnh-tân-văn

121 Boulevard Charner Saigon.

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi cố công gắng sức là dường-nào đặng khai mở một mối học-thức, mà chúng tôi mới bổ thêm vào cuộc *Pháp-việt phổ-thông khai-hóa*, thì chúng tôi nay dự sẵn cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* **trọn đủ những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915.** Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng bán *trọn cuốn* kết sơ gộp đủ các số phát ra mỗi tuần, hay hoặc phân ra làm **3 bộ sơ kết,** mỗi bộ là hai tháng; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn riêng gộp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan dễ đọc luôn một phần đã rút trong báo.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy đọc sau đây:

1. — Tiểu-thuyết, Trí-dị, Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán ráng sức in hết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đặng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đàng viễn-vọng, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2. — Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh nhơn liệt-truyện*, có *Bi-ký*, có *Di cảo*, có *Nhơn-vật ký*, có *Lịch-triều-cương-giám*, vân vân. Ai kê cứu ra được những điều gì đích-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đăng vào mục nầy.

3.— Tập văn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích, giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. Văn Đại-pháp, lối xuôi và lối có vần
2. Văn nôm — id —
3. Văn Hán
4. Văn ngoại-quốc, và văn Hi-lạp, La-mã.

4. — Luật-pháp Annam. — *Van-quốc công-pháp, Bình-thời quốc-tế công-pháp, Thương-ước, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay, để làm kiểu-mẫu cho các tay nha coi án cũ đã xử rồi, mà xử những việc cùng lý.

5. — Nhơn-chưởng chí. — *Quốc-phong, Cổ-tích, Tri-dị*, hết thảy những truyện mà trong có lý tưởng cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — Cách-trí thiệt-dụng — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn-bán*, việc *Công nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo-khoa. — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm danh-giá, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài ám tả, v. v.* Các ông *tổng-sư, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhẹ công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9° — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam* — Sách dạy người Annam ta học tiếng *Langsa*.

10° — Ngữ nguyên học. — Mục nầy đăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tấn hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11° — Luân lý học, Chánh-trị học, Xã hội học, triết lý học tỉ hiệu. — Lược dịch, và chú giải, giải nghĩa những tư tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12° — Công văn. — Đặng những luật, lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-hiệu, vân vân, thuộc về năm xứ Đông-dương, và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán-quan có ý thứ tự một chút, hể đọc bộ nào rồi sấp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *kệ sách hóa ra lớn, đựng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuốn sách chung**, có đủ hết các đều cần ích con người ở đời nên biết; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghỉ đến, suy đến cuộc làm thành chương-trình đã định; nào quản chi những đều gây trở, chúng tôi phải trải từ năm năm nay; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm trọn lời hứa; bởi vì bửa nay chúng tôi đã noi tới mục đích rồi, nghĩa là chúng tôi hạ xuống giá rẽ hết sức, rẽ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đổi từ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cùng người văn học danh tiếng, cũng là *một năm 6 đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ tin tức các nơi và 1 tập tùng-báo* (Revue), đến cuối năm góp chung lại thành ra ít là *20 cuốn*, tính ra ít nào cũng tới 2.500 trang.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU HIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HẢNG

DENIS FRÈRES

Trử rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

Tại nhà in ông F.-H. SCHEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, đức thầy Mossard diễn dịch, đức thầy tuần theo việc dạy dỗ nên chọn sánh của ông Larive và Fleury mà dịch ra.

Giá . . . . . . 1 fr 80
Tiền gởi . . . . . 0 $ 06

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG KHÁCH-LẦU

En face des nouvelles Halles Centrales
Nos 26, 27, 28, 30, **Saigon**

Kính cùng qui-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ Khách-lầu, (nhà ngủ) phố lầu ba từng đường **Amiral Courbet** số 26, 27, 28, 30, giữa đường **Schrœder** đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa Mytho, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rãi hơn các chỗ khác, có yến sáng chiếu vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng mặc dầu hứng gió thưởng trăng, mỗi phòng lớn đều có ngựa gõ, đồ trong phòng ròng những đồ mới rất tinh khiết; giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong 24 giờ	*thượng hạng*	1 $ 40
	hạng nhứt	1 20
	hạng nhì	1 00

Như vị nào nghỉ từ 5 ngày sắp lên, giá tính sụt xuống.

Nay chúng tôi xin nhờ qui-khách nghỉ tình đồng bang, khi nhàn du xin ghé tiệm chúng tôi, trước là giúp cho tiệm đặng lẫn giải, sau lại đặng chỗ nghỉ ngơi tinh khiết.

Phan-văn-Vinh và Phan-văn-Cử.
Kính đốn.

HẢNG THIỆT LÀ TRƯỜNG CỬU HIỆU

SINGER

Lời bàn quan hệ cho các người muốn mua máy may nên chiêm nghiệm.

Có nhiều phụ-nhơn đã từng trải nói rằng: rủi mất một then nhỏ trong máy may thì cực trí là dường nào, vì mình mua máy nơi nhà buôn nhỏ, bán rẽ mà không thế thay những mãnh trong máy đã mất, bởi vậy ít lâu các nhà buôn ấy không trường cửu.

Muốn cho khỏi phiền hà và khỏi phí tiền, thì phải mua máy hiệu Singer; thì các quí khách đặng chắc việc là mua của hảng đúc máy may, bán cho cả hoàn-cầu, vì sự từng thạo hảng không ai bì và danh tiếng vô song.— Ấy là sự giao ước chắc chắn lại máy rất tốt và qui khách cho rất là thạo.

Mua tiền mặt và mua kỳ hạng trả mau thì sẽ bớt giá nhiều.

Nội Nam-kỳ có một mình Trinh-Ung Boulevard Charner số 98 Saigon, dự trữ mà thôi.

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả vì phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hỏi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chời hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đầu bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy?

Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (*épiceries*).

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT

THÌ PHẢI UỐNG THUỐC

"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & Cie"

(Salsepareille Parisienne)

Thuốc **"Salsepareille de Grimault & Cie"** đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là **ghẻ, nhọt, mục,** v. v. đều chữa được cả, đặng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & Cie, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** *nhứt hạng bào-tể-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.*

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÔP lâm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LÔP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó êm ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tình hảo, thiệt là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tẻ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bằng động thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẤN NHƯỢC VI CƯỜNG NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

CHƯ HƯ BÁ TỔN

Dầu bởi bịnh hoạn mà hư mà tổn hoặc bởi cớ khác mà lớt mà sào, thì cũng một cách trị mà thôi. Mấu hư gân hoài thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bịnh. Khi mình mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đã bịnh mà lại ít tốn tiền. Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành bịnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà dùng, thì bịnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tật còn lấy làm thậm ức. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bịnh số như trở tay, vì nó đã trị được bịnh hàng-nhựt-vắng-lai, vàng vàng ủa ủa v. v. cũng là các bịnh liệt nhược thì mấy bịnh sơ sơ nó trị như thần. Vả lại thuốc nầy dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bịnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tại tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

Sữa Tươi NESTLÉ

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 80 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi.

Vẫn QUẠT MÁY này biện ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

Thứ quạt « LE REX »
bề đứng: 1 m 15
Giá là..... 68 $ 00

Thứ quạt « L'OURAGAN »
bề đứng: 1 m 35
Giá là..... 100 $ 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại:

HÃNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY

SAIGON — Đường Kinh-lấp, môn bài số 68 — SAIGON

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiên-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tuồng Lục-vân-Tiên. . . 0 30

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bàn-thường ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mầu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự. 62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.-Z. Pauilhac { Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bàn-thường ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THUỐC-LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện-thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học-đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này là vằn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghị xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là sành mùi thuốc ngon.

Người đờn bà mang bịnh không ngủ và bịnh hoài cản

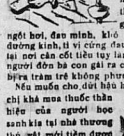

Người đờn bà hoặc gái trở mà mạnh cùng không mạnh là tại nơi bộ cân cốt mà ra. Đờn bà con gái mang bịnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bị, mất mày nóng hâm như ở gần lếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, thở dốc như người gần trút linh hồn, ngết hơi, đau mình, khô ở trong lác có đường kinh, tì vị cứng đau thất lưng, ấy là tại nơi cân cốt tiêu tụy làm cho mang sống người đờn bà con gái ra cực nhọc lắm lắm bịa tràm trệ không phương trị nổi.

Nếu muốn cho dứt hẳn hoạn, mấy cô mấy chị khá mua thuốc thần hiệu của người học sanh kia tại nhà thương thứ vật mới tiêm được hiệu là « Neurinase » uống số vô hai, sống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoài cản, cân cốt yên tinh như thường.

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trở lại tiêm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX và Do MARI & LAURENS và lại THIỆT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 7 đường Debarcadère.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VÔ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KHÍET, BỊNH NÓ DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiện và rất hiện nghiệm làm cho HUYẾT RÁ TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM nay là MẠT phát ra thì uống nó hay lắm.

Biết kì thuốc trị đàm nào mà không có đầu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nếu cũng rất trong thì Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Thành chế trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom, — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lần thứ.

Không bình 1 $ 00 | Có bình 1 $ 50 | Tiền gởi 0 $ 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom, — SAIGON

BÁC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gerodon soạn, Toàn vở 3e KIM, THỔ, HỎA, THỦ, vân vân.

Bằng chữ Langsa . . 0 $ 35
Bằng chữ quốc-ngữ . . 0 35
Tiền gởi mỗi cuốn. . 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa là quyển

1° Sơ khởi quốc Annam.

2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.

3° Đời Nguyễn tới Bảo-pháp.

Giá mỗi cuốn . . 0 $ 05
Tiền gởi . . 0 03

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cỗ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trữ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kị-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bó rịt. và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngang nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ **phụ** tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

CŨNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, *đúng nó mà trị về mấy việc máu me thì hay vô hạng.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bịnh như là : mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rét, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, hễ uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư tôn muốn biết bởi có nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bịnh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông* **Malassez** *bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.*

Bèn chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2.919.000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thầy thuốc mới cho người bịnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau.** *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4.578.000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giỏi như thường, mà lại đỏ da thắm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chẳng phải mỗi lần uống, mỗi lần chích đâu mà sự nghĩa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay cũng dở mà thôi.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon trước rạp hát tây

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kê*) — đau mấy chỗ lắt-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (*mỗi-khi-chất*).

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.

Trừ hàn nhiệt,

Thêm sức cho trai tráng,

Đờn ông và đờn bà.

Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.

Giúp cho mau có con.

Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.

Uống nó rất thanh tao,

Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

TIỆM MAY VÀ BÁN HÀNG TÀU NHUỘM THIỆT V. V.

CỦA MADAME

NGUYỄN-HỮU-SANH

SỐ NHÀ 110, ĐƯỜNG BELGIQUE

(gần gare xe lửa nhỏ mé-sông, ancien quai Arroyo-Chinois) quận Cầu-ông-lãnh. — SAIGON

Tiệm may nầy, có may đặng các thức xiêm áo vấn, dài, đồ tơ, đồ-vải và y-phục Âu-châu Á-châu (paletot) đủ kiểu.

Tiệm may nầy, có bán sẵng các sắc màu, hàng, vải ; tây, tàu và nhựt-bổn thiệt tốt !! để cho người đến đặt may cần tiện.

Tiệm may nầy, may mau lắm !!! đặt sớm mai, chiều tối lấy cũng rồi, giá may và giá hàng-để cũng đồng như thiên-hạ.

Tiệm may nầy, có lãnh việc lợp nón, lợp dù, cũng như tiệm khách — ...

Xin chư-quí-vị. đến một lần, cho rõ việc may-vá ra làm sao.

Tiệm may nầy, cũng có bán thơ tuồng truyện chữ : quốc-ngữ vân vân... Bán sỉ và bán lẻ.

CUỘC DẠY THÊU

Tiệm may nầy, có mở thêm một cuộc *dạy thêu*, thêu bằng máy-may, và thêu tay ; cũng có đồ thêu rồi sẵng bán ; nếu lục-châu ai muốn đặt thêu vật chi theo ý mình hay là muốn tới học cho biết nghề, xin gởi thơ đến thương nghị.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH, *đốn thủ.*

Kiểu ve

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (*vàng, đỏ, xám*)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ **hư-nhược,** ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vội thực đặng bổ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frelatés), vả có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đặc đáo cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống »

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà gìm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) tặng đồng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân. Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh,** đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hên, mà quí thầy cũng phải trành.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỞ VÀO XỨ BÁN

ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau tôi cho ông hay rằng tôi nhờ thuốc **Dragées Rabuteau** *mà đặng mạnh giỏi luôn. Mấy người yếu trong mình uống nó thì sẽ có sức lại, mạnh giỏi như thường.*

Thuốc nầy thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng gởi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính : Cô N.....

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon trước rạp hát tây

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens — dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bloc Hue-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có dự đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những đều hư hại khác.

Giá . . . . 1$00

Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá . . . . 0$40

Tiền gởi 0 04

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Certifié l'insertion..................

Saigon, le ______________ 19

Certifié conforme au tirage s'élevant à : huit cent soixante quinze exemplaires

Saigon le 18/2/16

F.-H. Schneider

Vu pour légalisation de la signature de M. ______________

Saigon, le ______________ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.